



NGUYỄN THỊ HẠNH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG - NGUYỄN LÊ HẰNG
ĐẶNG THỊ LANH - TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG - TRỊNH CAM LỸ

Tiếng Việt 1

BẢN MẪU

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



NGUYỄN THỊ HẠNH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG - NGUYỄN LÊ HẰNG
ĐẶNG THỊ LANH - TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG - TRỊNH CAM LY

Tiếng Việt 1

HỌC CHỮ CÁI VÀ VẦN

TẬP MỘT

BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Tên bài	Trang
Làm quen với học Tiếng Việt 1	6
1A: a b	10
1B: c o	12
1C: ô ơ	14
1D: d đ	16
1E: Ôn tập	18
2A: e ê	20
2B: h i	22
2C: g gh	24
2D: k kh	26
2E: Ôn tập	28
3A: l m	30
3B: n nh	32
3C: ng ngh	34
3D: u ư	36
3E: Ôn tập	38
4A: q – qu gi	40
4B: p – ph v	42
4C: r s	44
4D: t th	46
4E: Ôn tập	48

Tên bài	Trang
5A: ch tr	50
5B: x y	52
5C: ua ưa ia	54
5D: Chữ thường và chữ hoa	56
5E: Ôn tập	58
6A: â ai ay ây	60
6B: oi ôi ới	62
6C: ui ửi	64
6D: uôi ười	66
6E: Ôn tập	68
7A: ao eo	70
7B: au âu	72
7C: êu iu ưu	74
7D: iêu yêu ươi	76
7E: Ôn tập	78
8A: ă an ăn ân	80
8B: on ôn ơn	82
8C: en ên un	84
8D: in iên yên	86
8E: uôn ươn	88
9A: Ôn tập	90
9B: Ôn tập giữa Học kì I	92

Tên bài	Trang
10A: at ăt ât	96
10B: ot ôt ơt	98
10C: et êt it	100
10D: ut ưt iết	102
10E: uôt ươt	104
11A: Ôn tập	106
11B: am ăm âm	108
11C: om ôm ơm	110
11D: em êm im	112
11E: um uôm	114
12A: ươm iêm yêm	116
12B: Ôn tập	118
12C: ap ắp áp	120
12D: op ôp ơp	122
12E: ep êp ip	124
13A: up ượp iếp	126
13B: Ôn tập	128
13C: ang ăng âng	130
13D: ong ông	132
13E: ung ứng	134
14A: iêng uông ương	136
14B: inh ênh anh	138

Tên bài	Trang
14C: Ôn tập	140
14D: ac ắc âc	142
14E: oc ôc	144
15A: uc ưc	146
15B: ich êch ach	148
15C: iêc uôc ước	150
15D: Ôn tập	152
15E: oa oe	154
16A: oai oay	156
16B: oan oăn	158
16C: oat oăt	160
16D: oang oăng oanh	162
16E: oac oăc oach	164
17A: Ôn tập	166
17B: uê uy ươ	168
17C: uân uât uây	170
17D: uyên uyêt uyt	172
17E: Vẫn ít dùng	174
18: Ôn tập cuối Học kì I	175
Danh mục thuật ngữ	180



Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Cuốn sách *Tiếng Việt 1* tập một có mục đích chính là giúp các em học đọc và học viết. Khi học đọc và viết, các em đồng thời được biết nhiều câu chuyện thú vị, nhiều bài thơ hay.

Sách còn giúp các em biết cách học cùng bạn, trao đổi ý kiến với thầy cô, bạn bè, biết cách nói những lời hay ý đẹp.

Sách có 18 bài học, gồm những bài học mới và những bài ôn tập. Mỗi bài đều có hình ảnh giúp các em hiểu bài tốt hơn và hứng thú học tập hơn.

Để sách có thể dành cho các bạn lớp sau dùng được, các em không viết vào sách.

Chúc các em học môn Tiếng Việt thật vui và thật giỏi!



KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

 Hoạt động khởi động

 Hoạt động khám phá

 Hoạt động luyện tập

 Hoạt động vận dụng

M: Mẫu và ví dụ

 Yêu cầu và câu hỏi

CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Làm quen

Lớp 1A

Cô chào các em!

Chúng em chào cô ạ!



1. Chào hỏi, làm quen.

Em đi học

Nhạc: Bùi Anh Tú

Thơ: Nguyễn Trọng Hoàn

Vui vẻ, thân thiết

Hôm nay em tới lớp. Chào
bạn! Chào thầy cô! Đàn
chim non ríu rít. Ngõ
ngang như trong mơ.

2. Làm quen với sách, tư thế và cách đọc sách.



3. Nghe kể câu chuyện Ngày đầu tiên đến trường.



4. Tô, viết một số nét chữ (trong vở tập viết).

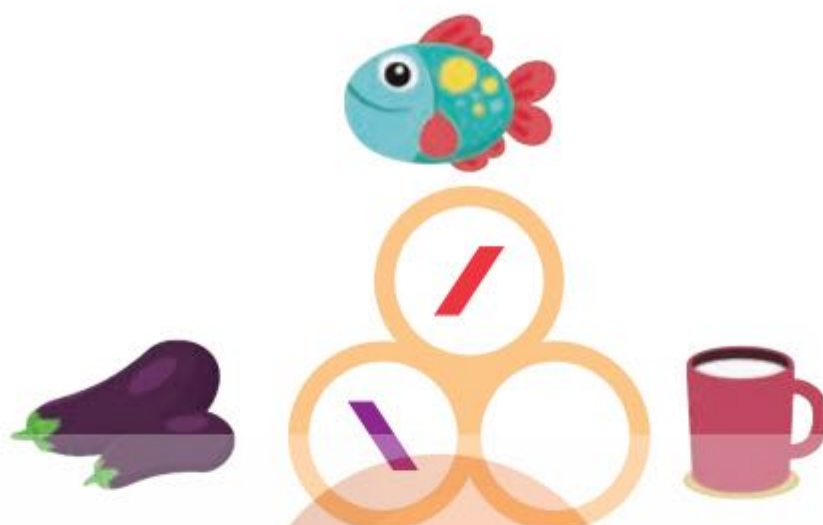


5. Vỗ tay và hát.

là lá la là lá la là lá la ...



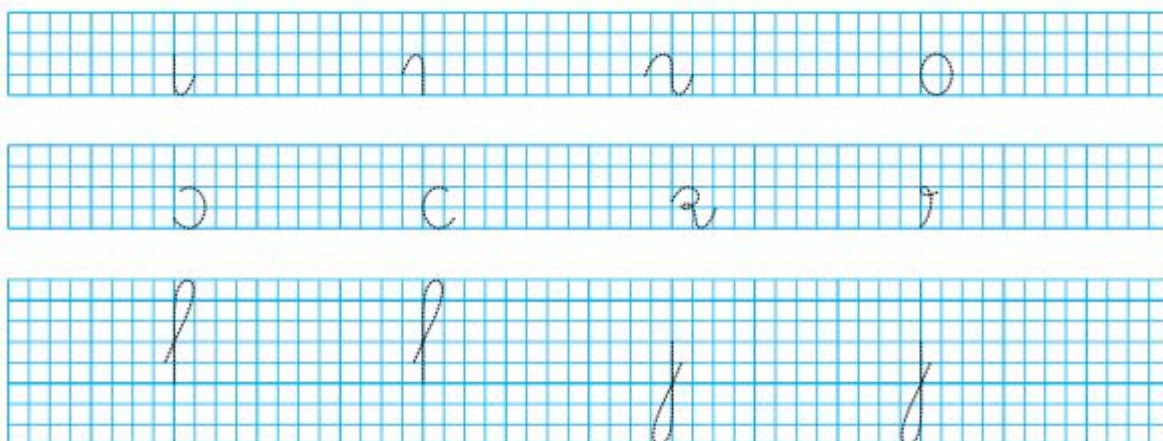
6. Nói tên vật, con vật. Nói tên dấu thanh.



7. Nói tên con vật. Nói tên dấu thanh.



8. Tô nét chữ (trong vở tập viết).



Bài 1A

a b

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về người trong tranh.



2 Đọc

a

bà

b

a

bà

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	a		ba
b	a	,	

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	a	~	
b	a	/	

A a

B b

c



ba ba



ba bà

3 Viết



4 Nghe – nói

Nói tiếng chứa **a**, tiếng chứa **b**.



Bài 1B

C

O

1 Nghe – nói

Trong tranh có những con vật gì?



2 Đọc

a

cá

cò

c	a
---	---

c	o
---	---

cá

cò

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	a	\	cà
c	a		

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	o	\	
b	o	'	

C c

O o

C



cỏ



cọ



bò

3 Viết



4 Đọc

Bà có cà. Bà có cá.



Bài 1C

Ô Ơ

1 Nghe – nói Nói về lễ chào cờ.



2 Đọc

a

c	ô	c	ơ
---	---	---	---

cô

cờ

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
c	ô	/	cố
c	ô	~	

âm đầu	vần	thanh	tiếng
b	ơ	\	
b	ơ	ˊ	

Ô ô Ơ ơ

C



cỗ



cổ cò



cá cờ

3 Viết



4 Đọc

Bố có ba ba.



Bài 1D

d đ

1

Nghe – nói

Đóng vai người bán hàng, người mua hàng.

... đá đồ à?

2

Đọc

a

da

đá

d

a

đ

á

da

đá

b

âm đầu	vần	thanh	tiếng
d	a	.	dạ
d	ô	~	

âm đầu	vần	thanh	tiếng
đ	o	,	
đ	o	\	

D d

Đ đ



dỗ



đá

3 Viết



4 Đọc

– Độ có cá cờ à?

– Dạ!



Bài 1E

Ôn tập

a b

c o

ô ơ

d đ

1 Đọc

a) Tìm bạn có tên mang âm đầu như tôi.



Ban

Cúc

Dũng

Đan

Bình

Cường

Dân

Đông

b) Tạo tiếng.

	a	o	ô	ơ
c	ca			
d	da			

c) Đọc tiếng.

	\	ˆ	˜	/	˙
ba	bà	bả	bã	bá	bạ
đô	đồ	đỏ	đỗ	đố	độ

d) Đọc đoạn.

- Bà ạ!
- Độ đó à?
- Dạ!



2 Viết



3 Nghe – nói

Kể chuyện.

Thư của bố

1. Hai anh em nhận được thư của ai?

A! Thư của bố.



2. Trong thư, bố viết gì?

Em nhớ bố quá!



Bài 2A

e

ê

- 1 Nghe – nói
Hỏi – đáp về bức tranh.



- 2 Đọc

a

bê

dê

b	e	d	ê
---	---	---	---

bê

dê

b

d	e	,	dê	đ	ê	,	
d	e	\		đ	ê	/	
d	e			đ	ê	\	

E e Ê ê

c



bé



dế



bể cá

3 Viết



4 Đọc

Dế ở bờ đê, dế có cỏ. Cò ở bè cá, cò có cá.



Cò có:

- a. bè cá
- b. cỏ
- c. cá

**Bài
2B**

h i

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về bức tranh.



2 Đọc

a

hè

đì

h	e	đ	i
----------	----------	----------	----------

hè

đì

b

h	ô	\	hồ	b	i		
h	ô	/		b	i	/	
h	ô	,		b	i	.	

H h I i

c



bi

hè

bờ hồ

3 Viết



4 Đọc

Bố có hồ cá. Bé Bi có bể cá.



?

Bố có:

a. hồ cá

b. bể cá

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về con vật trong tranh.



2 Đọc

a

gà

ghẹ

g	a
---	---

gh	e
----	---

gà

ghẹ

b

g	ô		gô
g	ô	\	
g	o	~	

gh	ê	/	
gh	e	\	
gh	i		

G g

Gh gh

C



gõ



ghế gỗ

3 Viết



4 Đọc

Hà đi bộ ở bờ hồ. Bờ hồ có ghế đá.



?

Bờ hồ có:

- a. ghế đá
- b. ghế gỗ

Bài 2D

k kh

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp: Các con vật đang ăn gì?



2 Đọc

a

kê

khế

k	ê
---	---

kh	ế
----	---

kê

khế

b

k	ê	/	kế
k	e	\	
k	i	/	

kh	i	,	
kh	e	~	
kh	ô	,	

K k Kh kh



kẻ



kể



khỉ

3 Viết

h kh kê khế

4 Đọc

Bà có cá. Cô có khế để bà kho cá.



?

Bà có:

a. cá

b. khế

1 Đọc

a) Tạo tiếng.

	a	o	ô	ơ	e	ê	i
c	ca						
k					ke		
g	ga						
gh					ghe		

	h	h	h	h	h	h
h	h	h	h	h	h	h
k	k	k	k	k	k	k

b) Đọc tiếng.

cá	cà	cỗ	cờ	kẻ	kê	kì
gà	gò	gỗ	gỡ	ghẹ	ghế	ghi

c) Đọc đoạn.

Ở khe đá có kì đà. Kì đà ở đó, cá bỏ đi cả.



Kì đà ở khe đá, cá:

a. ở khe đá

b. bỏ đi

2 Viết

khỉ dầm ghế gỗ

3 Nghe – nói

Kể chuyện.

Gấu và khỉ



a) Gấu đang làm gì?

b) Khỉ làm gì?



c) Gấu nói gì khi đưa chuối cho khỉ?

Bài 3A

l m

- 1** Nghe – nói
Hỏi – đáp về người trong tranh.



- 2** Đọc

a

lá

mẹ

l	a
---	---

m	e
---	---

lá

mẹ

b

l	ê		lê
l	a	\	
l	i	/	

m	a	.	
m	o	,	
m	ơ	~	

L l M m

C



lá me



lọ mơ



bộ li

3 Viết

l m lá me

4 Đọc



Mẹ đỡ bé

Bé Hà bị ho. Mẹ lo, mẹ bế bé.
Có mẹ bế, mẹ đỡ, bé Hà đỡ ho.

Có mẹ bế, mẹ đỡ, bé Hà:

- a. đỡ ho
- b. đỡ lo

Bài 3B

n nh

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về các loại quả.

2 Đọc

a

na

nhỏ

n

a

nh

o

na

nhỏ

b

n	o	/	nó
n	ơ		
n	ơ	,	

nh	a	\	
nh	e	.	
nh	ơ	/	

N n

Nh nh



ca nô



nhổ cỏ



nhà lá

3 Viết

n nh na nha

4 Đọc



Bé ở nhà bà

Bé Hà đỡ ho. Mẹ để bé ở nhà bà.
Bà có na, có nho để dỗ bé.

?

Mẹ để bé ở:

- a. nhà bé
- b. nhà bà

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về cảnh vật trong tranh.



2 Đọc

a

ngô

nghe

ng

ô

ng

e

ngô

nghe

b

ng	a		nga
ng	a	\	
ng	o	/	

ng	ê	.	
ng	i	>	
ng	i	~	

Ng ng

Ngh ngh

C



Nhà bà có bê, có nghé.



Bố Hà bẻ ngô.

3 Viết



4 Đọc



Ở bờ đê

Bê, nghé nhà Nga ở bờ đê.
Ở đó có cỏ. Bê, nghé no cỏ.

?

Nhà Nga có:

a. bê, nghé

b. cỏ

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về các con vật trong tranh.



2 Đọc

a

cá nhụ

cá ngư

nh	u
----	---

ng	ư
----	---

nhụ

ngư

b

d	u	\	dù
ng	u	,	
c	u	/	

d	ư	.	
nh	ư		
c	ư	,	

U u Ư ư

C



dữ như hổ



đu đủ nhà bà

3 Viết

ừ ừ như ngủ

4 Đọc

CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Cá kho

Mẹ kho cá nhự, cá ngừ.
Cá kho nhừ, có cả nghệ.

?

Mẹ kho ■, ■.



Bài 3E

Ôn tập

l m n nh ng ngh u ư

1 Nghe – nói

Trong tranh có những gì?



2 Đọc

a) Đọc từ ngữ.



lá me



nụ bí



lá nho



củ nghệ

b) Đọc câu.



Bé Như ngủ khì.



Bố nghỉ ở nhà.

3 Viết

củ nghệ bẹ ngô

4 Nghe – nói

Kể chuyện.

Gà mẹ và gà con



1. Gà mẹ cho gà con ăn gì?



2. Gà con nói gì với bác mèo?



3. Chú chó mời gà con ăn gì?



4. Gà con nói gì về món ăn của mẹ?

Bài 4A

q - qu gi

1 Nghe – nói

Đóng vai người mua hàng, người bán hàng.



2 Đọc

a

quả bí

giá đỡ

qu	ả
----	---

gi	á
----	---

quả

giá

b

qu	ả		qua
qu	ả	.	
qu	ả	\	

gi	o	/	
gi	ả	~	
gi	o	\	

Q - Qu qu Gi gi

c



quả me



giỏ cá



cụ già

3 Viết



4 Đọc



Hồ cá nhà Kha

Nhà Kha có hồ cá. Hồ có cá mè, cá cờ, giờ có cả cá quả. Cá quả dữ ghê. Nó cứ lù lù ngo cá mè, cá cờ.

?

Hồ cá nhà Kha có gì?

Bài 4B

p - ph v

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp: Ở phố có gì nhỉ?



2

Đọc

a

hè **phố**

giá **vẽ**

ph ô

v ẽ

phố

vẽ

b

ph	a		pha
ph	a	\	
ph	ơ	,	

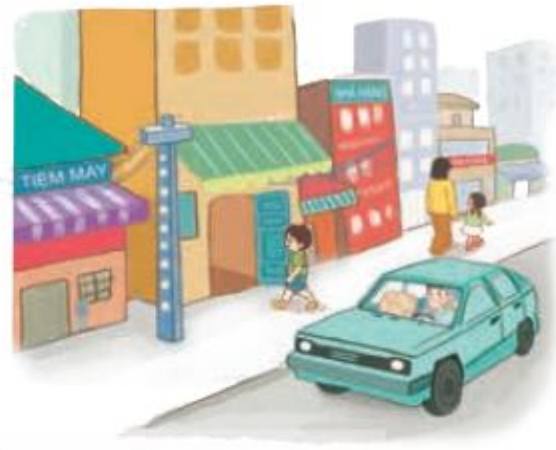
v	i	/	
v	i	.	
v	o	~	

P - Ph ph V v

C



Vũ và mẹ đi phà.



Nhà Vũ ở phố.

3 Viết



4 Đọc



Về quê

Nhà Vũ ở phố. Nghỉ lễ, Vũ và mẹ về quê.

Khi qua phà, mẹ kể về bà, về dì ở quê.

?

Khi qua phà, mẹ kể gì?

Bài 4C

r s

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về người và vật trong tranh.



2 Đọc

a

rổ

quả su su

r	ô
---	---

s	u
---	---

rổ

su

b

r	u		ru
r	a	/	
r	ê	~	

s	o	\	
s	ô	’	
s	ơ	.	

R r S s

C



Mẹ ru bé ngủ.

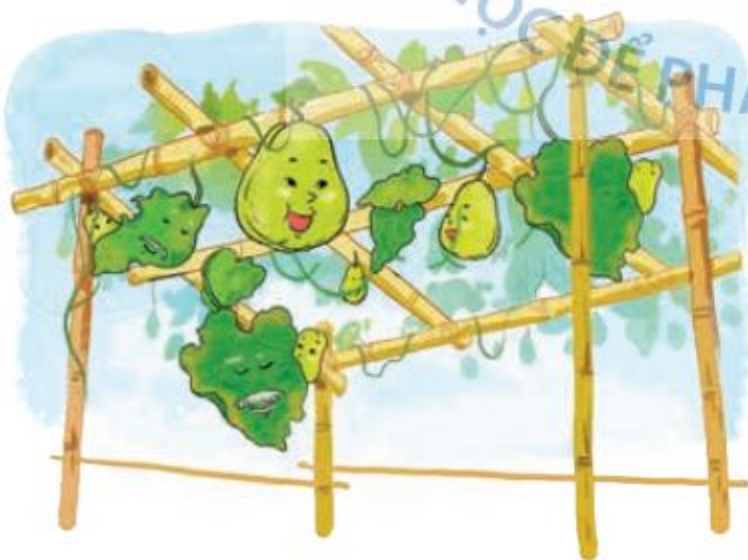


Su su ra quả.

3 Viết



4 Đọc



Khi su su ra quả, lá và rễ già đi.
Quả su su nghĩ là nhờ rễ, nhờ lá
mà có nó.

?

Quả su su nghĩ gì?

Bài 4D

t th

- 1 Nghe – nói
Hỏi – đáp về sở thú.



- 2 Đọc

a

tổ cò

sở thú

t	ô
---	---

th	u
----	---

tổ

thú

b

t	e	/	té
t	a	.	
t	ơ	/	

th	i	.	
th	o	,	
th	ư		

T t

Th th

c

sư tử

to



Sở thú có ■.

Nhà hồ ■ quá.

3 Viết

t th tổ thú

4 Đọc

CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Thỏ và gà

Nhà thỏ ở kế nhà gà. Khi gà “ồ ó o o...” là thỏ đi bẻ lá. Thỏ vợ cả bó kê to về. Thế là, thỏ thì có lá, gà thì có kê.

?

Thỏ đi bẻ gì?



1 Nghe – nói

Kể tên hàng hoá được chở trong siêu thị.



2 Đọc

a) Tạo tiếng.

qu	a	/	
gi	a	,	
gi	ơ	\	
ph	i	\	
v	e	/	

r	o	~	
s	e	~	
s	ư	/	
t	a		
th	ơ	,	

b) Đọc từ ngữ.



rổ su su



qua phà



lá thư



gió to

c) Đọc câu.



Bé về nhà.



Bé ghi vở.

3 Viết

qua phà gió to

Bài 5A

ch tr

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp: Ở chợ có gì nhỉ?



2 Đọc

a

chợ quê

cá trê

ch

ợ

tr

ê

chợ

trê

b

ch	i	.	chị
ch	u	/	
ch	ư	~	

tr	e		
tr	e	,	
tr	a	\	

Ch ch

Tr tr

C



Mẹ che ô cho bé.



Bà có bộ ghế tre.

3 Viết

ch tr chợ trê

4 Đọc

CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Thu về

Hè qua thu về
Chú ve đã ngủ
Chị gió la đà
Bờ tre, lá cọ.
Quả na, quả thị
Quả bí, quả cà
Mẹ bé đi chợ
Chờ thu về nhà.

(Huệ Triệu)



?

Ở chợ có quả gì?

Bài 5B

x y

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về người và vật trong tranh.



2

Đọc

a

xe lu

nghe y

x	e	y
---	---	---

xe

y

b

x	a		xa		y	/	
x	e	,			y	,	

X x Y y

C



Đò đã xa bờ.



Bé có sổ y bạ.

3 Viết



4 Đọc



Quê Thơ

Quê Thơ ở Phú Thọ. Bố kể nhà bà có chè, có cọ. Lá cọ to y như là ô che.

?

Nhà bà có gì?

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về cảnh vật trong tranh.



2 Đọc

a

rua

ngưa

mia

r	u	ng	ư	m	i
---	---	----	---	---	---

rua

ngưa

mia

b

v	ua		vua	c	ư	ư	
l	ua	.		đ	ia	~	
d	ư	\		m	ia	/	

chia



Bố  gỗ.

ua uia ia hua



Trưa mùa hạ như lò lửa.
Bò, ngựa chờ mưa. Cá ở hồ
chờ mưa. Mía, dừa, đu đủ úa lá
chờ mưa.

Mưa đi! Mưa đi!

?

Trưa mùa hạ, bò và ngựa chờ gì?

1 Đâu là chữ hoa?



Bê – bê

B b



Dê – dê

D d



Gà – gà

G g

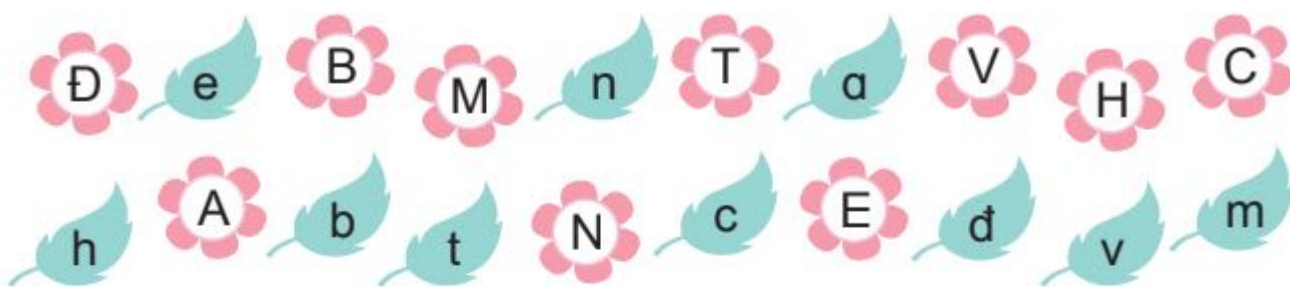
2 Đọc chữ in thường, in hoa.

a A
ă Ă
â Â
b B
c C
d D
đ Đ
e E
ê Ê
g G

h H
i I
k K
l L
m M
n N
o O
ô Ô
ơ Ơ
p P

q Q
r R
s S
t T
u U
ư Ư
v V
x X
y Y

3 Tìm chữ in thường, chữ in hoa.



M: Đ – đ

4 Đọc các tên dưới đây.



Hồ Kẻ Gỗ



Bà Nà



Ba Vì

5 Đọc đoạn văn.

Hồ Ba Bể



Hồ Ba Bể có từ xưa. Giữa hồ có gò nhỏ. Gió hồ vi vu. Quả là thú vị!

?

Giữa hồ Ba Bể có gì?

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về hoạt động trong tranh.



2 Đọc

a) Đọc từ ngữ.

tre ngà

chia quà

tỉa lá

đi xe

b) Đọc câu.



Ba bé múa.



Bố sửa xe
y như thợ.



Bé đi bộ ở vỉa hè.

3 Viết

ca múa sửa xe tia lá

4 Nghe – nói

Kể chuyện.

Kiến con đi học



1. Kiến con đi đâu?



2. Vì sao kiến con buồn?



3. Kiến con kể với mẹ chuyện gì?



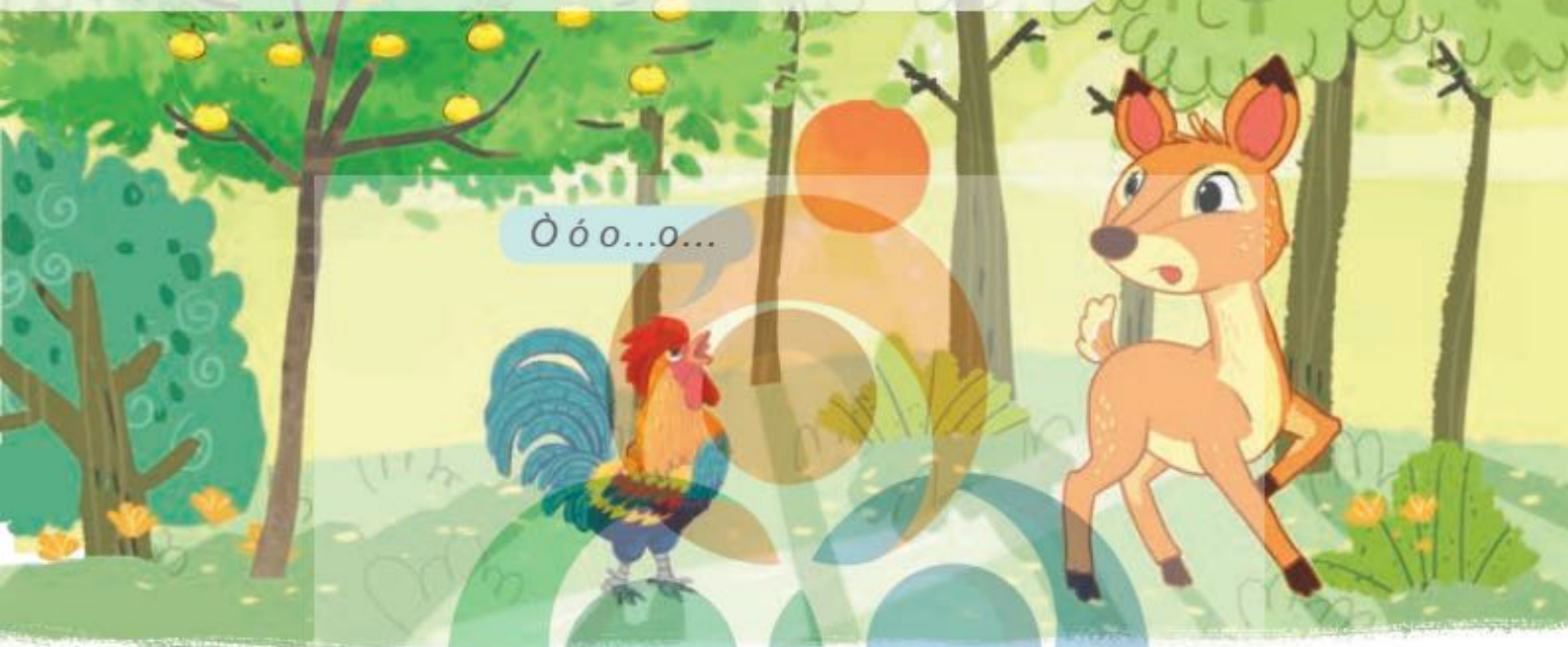
4. Kiến mẹ đã nói gì với kiến con?

**Bài
6A**

â ai ay ây

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về cây và con vật trong tranh.



2 Đọc

a

nai

gà gáy

cây thị

n	ai	g	ay	c	ây
---	----	---	----	---	----

nai

gáy

cây

b

h	ai	/	hái	ch	ay	.	
v	ai	,		v	ây	~	
m	ay	/		đ	ây	,	

C



Bé nhảy dây.

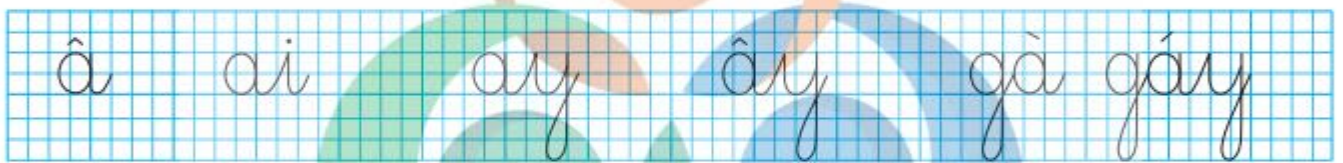


Mây bay.



Bà hái na.

3 Viết



4 Đọc

Nai nhỏ

Nhà nai ở chỗ có cây cổ thụ.
Ngày ngày, khi gà vừa gáy, nai
đã dậy để chạy nhảy.

Trưa nay, thấy gió ù ù, lá cây
bay lả tả, nai sợ. Nó chạy ngay
về nhà.

?

Nai nghe thấy gì?



**Bài
6B**

oi ôi ơ

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về bức tranh.



2

Đọc

a

voi

đôi cây

dơi

v

oi

đ

ôi

d

ơ

voi

đôi

dơi

b

n

oi

/

nói

g

oi

.

b

ơ

/

m

ơ

\

th

ôi

,

d

ôi

~

C



Bé vẽ ngôi nhà.



Bé bơi ở bể bơi.



Bé có gói quà.

3 Viết

oi oi oi đôi cây

4 Đọc

Nai và voi

Nai chơi với voi từ bé. Cả hai mê lá cây. Voi hay rủ nai đi hái lá cây ở đồi xa. Voi lấy vòi hái cho nai. Voi tài quá!

?

Voi có tài gì?



Bài 6C

ui ưi

1 Nghe – nói
Chơi đóng vai.

*Gió ơi! Tôi nhờ gió
gửi thư cho mây nhé!*

*Núi à, tôi sẽ gửi thư
của núi cho mây.*

2 Đọc

a

dãy **núi**

gửi thư

n	ui
---	----

g	ưi
---	----

núi

gửi

b

v	ui		vui
l	ui	\	
c	ui	/	

b	ui	.	
m	ui	~	
ng	ưi	'	



túi thị

bụi tre

gửi thư



Bé ■ cho bà.

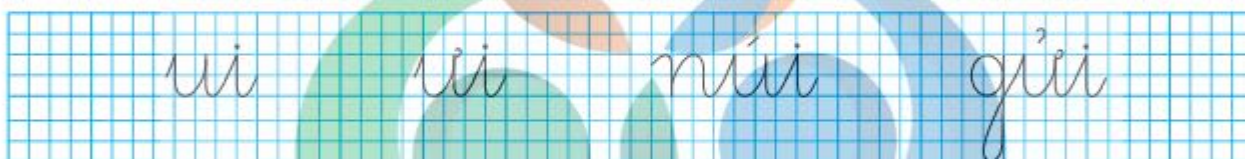


Bà cho bé ■.



Nhà bà có ■.

3 Viết



4 Đọc



Núi, gió và mây

Khi bay đi chơi, gió và mây hay ghé nhà núi. Đã mấy ngày rồi chả thấy mây ghé qua. Núi gọi:

- Gió ơi, gió rủ mây tới nhà tôi chơi.
- Để tôi gọi mây nhé!

Thế là gió bay đi.



Núi nói gì với gió?

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về vật và hoạt động trong tranh.



2 Đọc

a

đá **cuội**

thả **lưới**

c	uôi
---	-----

l	ươi
---	-----

cuội

lưới

b

s	uôi	/	suối
c	uôi	/	
t	uôi	,	

t	ươi	/	
c	ươi	\	
s	ươi	,	

uôi

ươi



Cây b^ư này sai quả.



Mẹ mua nải ch^ư.



Bà và bé t^ư cây.

3 Viết

uôi uươi cuội tưới

4 Đọc

Suối và đá cuội

Suối chảy từ khe núi ra. Nó rủ lá cây trôi về xuôi. Đá cuội dưới suối thấy vậy, nói:

- Suối ơi, cho tôi về xuôi với!
- Ồ! Đá cuội cứ ở đó đi. Có đá cuội, bầy cá suối mới thấy vui.

?

Đá cuội nói gì với suối?



Bài 6E

Ôn tập

ai ay ây

oi ôi ơ

ui ư

uôi ươi

1 Đọc

a) Chơi dán nhãn sản phẩm.



ổi

bưởi

vải

chuối

b) Tạo tiếng.

Vần	ai	ay	ây	oi	ôi	ơ	ui	ư	uôi	ươi
Tiếng	bài				đổi			củi		

c) Đọc câu.



Hai bé gái nhảy dây.



Hai bé trai thi chạy.

2 Viết

múi bưởi cây chuối

3 Nghe – nói

Kể chuyện.

Cây ổi và nai nhỏ



1. Cây ổi ủ rũ vì lí do gì?

2. Nai nhỏ đã kể gì cho cây ổi nghe?



3. Nghe nai nhỏ kể, cây ổi đã nói gì?

Bài 7A

ao eo

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về vật và hoạt động trong tranh.



2 Đọc

a

áo phao

mái chèo

ph	ao
----	----

ch	eo
----	----

phao

chèo

b

c	ao	/	cáo
đ	ao	’	
b	ao	~	

k	eo	/	
b	eo	\	
th	eo		

C



ngôi sao



thổi sáo



gói kẹo

3 Viết

ao eo phao chèo

4 Đọc

Chú mèo nhà Mai

Mẹ mua cho Mai chú mèo nhỏ. Về nhà mới, chú mãi mê leo trèo, chạy nhảy. Khi trèo cây cao bị ngã, chú chạy tới dụi dụi vào tay Mai. Có chú mèo, Mai thấy vui.

?

Có chú mèo, Mai thấy thế nào?



Bài 7B

au âu

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về vật và hoạt động trong tranh.

Cá rô phi ơi, lấy rau cho tớ với!

Chờ tớ bơi ra nhé!

2

Đọc

a

bè rau

cầu ao

r	au
---	----

c	âu
---	----

rau

cầu

b

l	au		lau
m	au	\	
ch	au	/	

s	âu		
b	âu	\	
n	âu	/	

c



quả dâu



chì màu



xe cẩu



thứ sáu

3 Viết



4 Đọc

Thỏ nâu và cá rô phi

Thỏ nâu ra cầu ao lấy rau.
Nó thấy bè rau ở xa quá.
Nó nhờ cá rô phi:

– Cá ơi, cậu lấy rau cho tớ với!

Cá rô phi nói:

– Đợi tớ nhé!

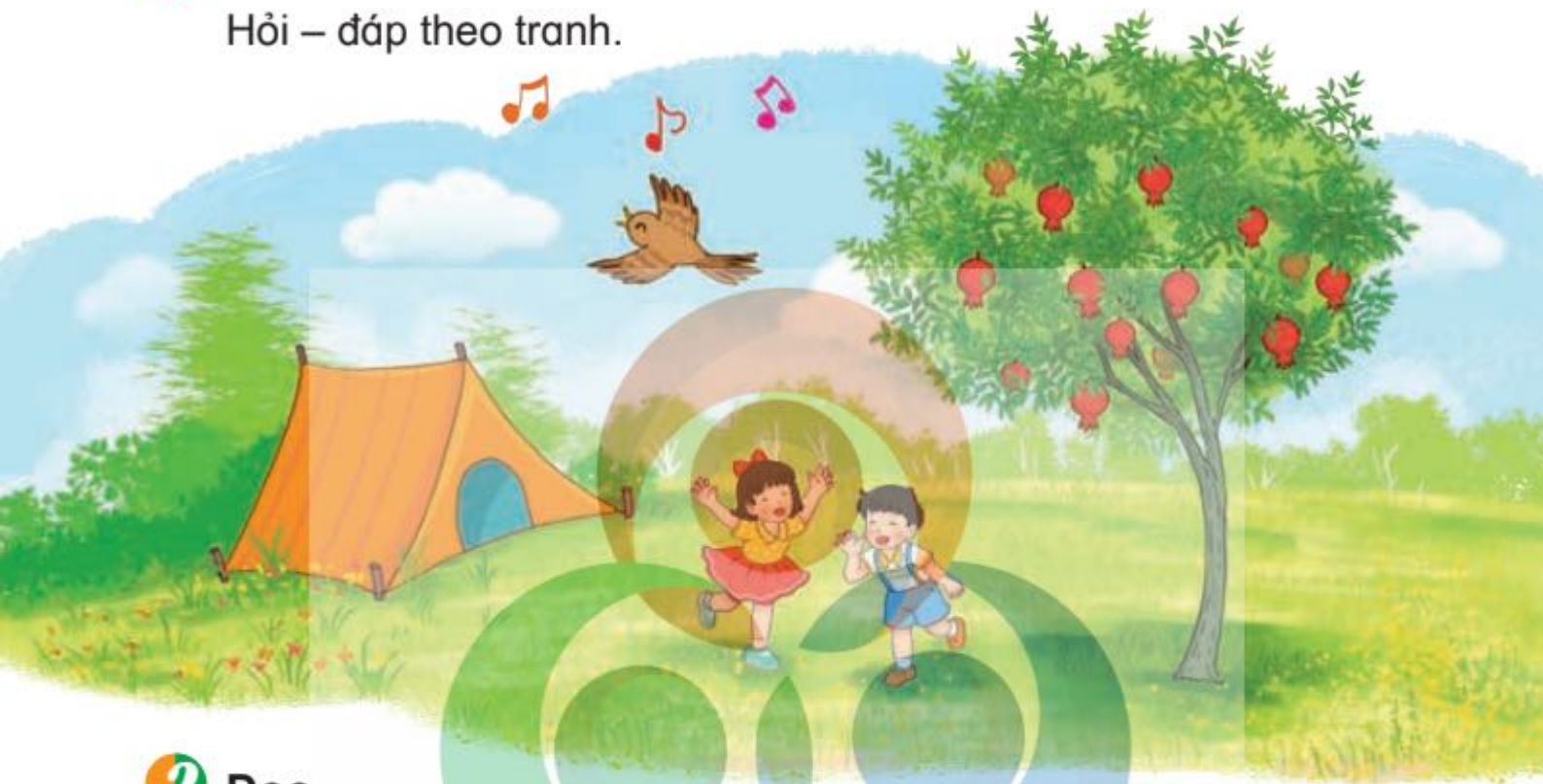


?

Ai lấy rau cho thỏ nâu?

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp theo tranh.



2 Đọc

a

lều trại

lưu lo

quả lựu

l	êu	l	iu	l	ưu
---	----	---	----	---	----

lều

lưu

lựu

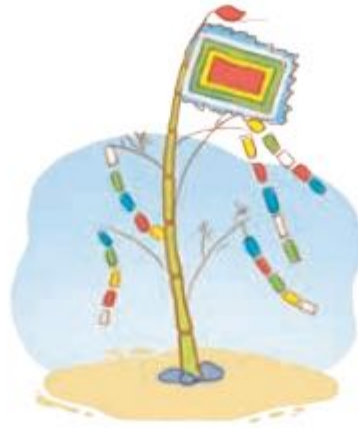
b

r	êu		rêu	d	iu	.	
k	êu	\		c	ưu	/	
x	iu	/		c	ưu	\	

C



chú cừu



cây nêu



địu bé

3 Viết

êu ư ừ ều

4 Đọc

Đi trại hè

Hà và Thư đi trại hè ở Sa Pa. Ở đó có núi cao, suối sâu, đào, lựu đều trĩu quả. Mùa hè ở Sa Pa thú vị quá!

?

Hà và Thư đi trại hè ở đâu?



1 Nghe – nói

Đóng vai: Nói và đáp theo tranh.

Tớ thì yêu cỏ
cây, hươu ạ!

Điều ơi, tớ yêu
bầu trời.

2 Đọc

a

điều

yêu quý

hươu

d

iêu

yêu

h

ươu

điều

yêu

hươu

b

h

iêu

,

hiếu

th

iêu

/

b

yêu

,

kh

ươu

/

yêu

/

ươu

/

iêu

yêu

ươu



Mẹ mua ch^í cỏi.



Bố mẹ [■] bé.



Bé ngã b[■] đầu.

3 Viết

iêu yêu ươu diều

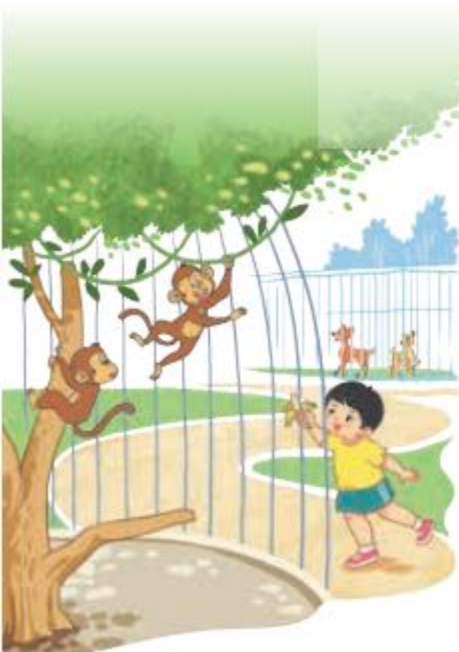
4 Đọc

Sở thú

Thứ bảy, bố mẹ đưa Hiếu đi sở thú. Ở đó có hổ, báo, hươu, nai, voi, khỉ, gà lôi,... Hổ, báo thì đi đi lại lại. Khỉ thì leo trèo. Buổi chiều, Hiếu chơi đu quay rồi cả nhà ra về.

?

Ở sở thú có gì?



Bài 7E

Ôn tập

ao eo au âu êu iu ưu
iêu yêu ươu

1 Nghe – nói

Tìm thức ăn, nơi ở cho mỗi con vật.



2 Đọc

a) Tạo tiếng.

Vần	ao	eo	au	âu	êu	iu	ưu	iêu	yêu	ươu
Tiếng							cầu		yếu	bướu

b) Đọc câu.



Bố câu cá.



Mẹ tưới rau.

c) Đọc đoạn.

Buổi tối ở nhà Na

Sau bữa tối, bà ngồi khâu áo, bố pha trà. Chị Na và bé Hải chơi trò đổ chữ. Na thua bé Hải. Bé Hải cười vui quá. Cả nhà ai nấy đều cười vui theo Hải.



?

Chị Na và bé Hải chơi trò gì?

3

Nghe – nói

Kể chuyện.

Bó hoa tặng bà



1. Gấu giúp mèo làm gì?



2. Gấu giúp cừu làm gì?

Cháu tặng bà.



Cháu bà giỏi lắm!

3. Vì sao bà khen gấu?

Bài 8A

ă an ăn ân

1 Nghe – nói

Tìm các đồ vật trong tranh.



2 Đọc

a

bàn gỗ

cái chăn

cái cân

b

an

ch

ăn

c

ân

bàn

chăn

cân

b

c	an	/	cán
b	an	\	
m	ăn	.	

l	ăn	.	
kh	ân	,	
d	ân		



Bé ăn nhãn.



Hải đá cầu ở sân.

3 Viết

ă an ăm âm ầm

4 Đọc

CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Nặn tò he



Bố Tân có nghề nặn đồ chơi tò he. Đôi bàn tay khéo léo của bố nặn ra rắn, gà, cá,... Tân và bạn bè nhờ bố dạy nặn vài thứ đồ chơi. Khi ra về, mỗi bạn đều có đồ chơi tò he.

?

Bố Tân có nghề gì?

**Bài
8B**

on ôn ớn

- 1 Nghe – nói**
Hỏi – đáp theo tranh.

Sơn ca ơi, chị có
mấy con?

Tôi có bốn con.

- 2 Đọc**

a

con

số bốn

sơn ca

c	on	b	ôn	s	ớn
---	----	---	----	---	----

con

bốn

sơn

b

ch	on	.	chọn	tr	ôn	/	
n	on	/		l	ớn	/	
kh	ôn			h	ớn		

c



mẹ con



mái tôn



lay ơn

3 Viết

ơn ôn ỡn ơn

4 Đọc

Chào mào và sơn ca

Chào mào bay đến tổ sơn ca và gọi:

– Sơn ca ơi, đi chơi đi!

Sơn ca chỉ bốn con và nói:

– Tôi còn bận sửa tổ cho con.

Nghe vậy, chào mào vội tha mấy cái lá khô để sơn ca sửa tổ.

?

Sơn ca bận gì?



**Bài
8C**

en ên un

1 Nghe – nói

Đóng vai các con vật trong tranh.

Chào đế mèn, ai đi với cậu đây?

Chào sên, đây
là bạn giun.

2 Đọc

a

đế mèn con sên con giun

m	en	s	ên	gi	un
---	----	---	----	----	----

mèn

sên

giun

b

k	en	\	kèn	nh	ên	.	
h	en	.		v	un		
t	ên			ph	un	\	

C



Mẹ đan áo len.



Bà nấu bún riêu.

3 Viết

em ên um sên

4 Đọc

Nhà bạn ở đâu?

Sau cơn mưa, sên thấy dế mèn và giun đi dạo. Sên giới thiệu với dế mèn nhà nó ở ngay trên bẹ lá. Dế mèn kể nhà dế ở gần nhà giun, phía sau bãi cỏ non. Ba bạn hẹn sẽ đến chơi nhà nhau.

?

Nhà dế mèn và nhà giun ở đâu?



**Bài
8D**

in iên yên

1

Nghe – nói

Đóng vai bố và bé để hỏi – đáp.

Bố nhìn thấy
gì thế?

Bố thấy nhiều
tổ yến.

2

Đọc

a

nhìn

biển

tổ yến

nh

in

b

iên

yên

nhìn

biển

yến

b

ch

in

/

chín

p

in

k

iên

/

m

iên

/

t

iên

~

yên

c

in

iên

yên

9



số ch

ngựa

đèn đ

3 Viết

in iên biển yến

4 Đọc

Kiến đen và kiến lửa

Buổi tối sau cơn bão, kiến lửa xây lại tổ. Kiến đen đi qua nhà kiến lửa. Do vô ý nên nó va vào kiến lửa. Kiến lửa kêu to vì bị đau. Kiến đen vội xin lỗi bạn. Kiến lửa nói: "Có sao đâu!".

?

Vì sao kiến đen xin lỗi kiến lửa?



**Bài
8E**

uôn ươn

1 Nghe – nói

Đố bạn: Đây là con gì?



2 Đọc

a

chuồn chuồn

con vươn

ch

uôn

v

ươn

chuồn

vươn

b

m	uôn	.	muộn
b	uôn	\	
l	uôn		

l	ươn	.	
m	ươn	.	
v	ươn	\	

C



Cậu bé vươn vai.



Gió cuốn lá khô.

3 Viết

uôn uôn chuồn chuồn

4 Đọc

Chơi với chuồn chuồn

Bãi cỏ sau nhà bà có nhiều chuồn chuồn bay lượn. Con màu đỏ bay trên cao. Con màu nâu bay đi bay lại rồi đậu ở bờ rào. Bé Thảo và bạn đuổi theo lũ chuồn chuồn, vui ơ là vui.



?

Khi đuổi theo chuồn chuồn, bé Thảo thấy thế nào?

Bài 9A

Ôn tập

an ăn ân

on ôn ơ

en ên un

in iên yên

uôn ươn

1 Nghe – nói

Nói về khu vườn trong tranh.

chuồn chuồn

sên

giun

đế mèn

Khu vườn
thân thiện

2 Đọc

Đọc vần, tiếng, từ ngữ.

Vần	an	ăn	ân	on	ôn	ơ	un
Tiếng	bàn	lăn	bận	tròn	trộn	sơn	phun

Vần	en	ên	in	iên	yên	uôn	ươn
Tiếng	kèn	trên	chín	chiên	yến	uốn	lượn

Vần	iên	uôn	ươn
Tiếng	biển	cuộn	vườn
Từ ngữ	biển cả	cuộn dây	con vườn

3 Viết

con suối uốn lượn

4 Nghe – nói

Kể chuyện.

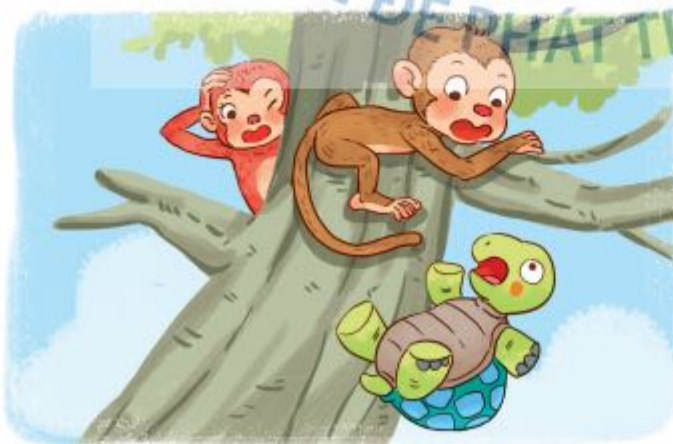
Khỉ và rùa



1. Khỉ mời rùa đi đâu?



2. Khỉ nghĩ ra cách gì để đưa rùa lên nhà chơi?



3. Chuyện gì xảy ra khi rùa mở miệng chào hỏi?

1 Đọc

a) Nhìn chữ đầu của quân cờ. Đặt quân cờ vào ô có chữ đó trên bàn cờ.

khi

nai

gà

sói

hổ

thỏ

h	th	kh
n	s	g

b) Tạo tiếng.

	a	u	ư	o	ô	ơ	i	e	ê
g	gà	gụ	gử						
gh							ghi		
ng	ngã	ngủ	ngử						
ng							ngĩ		

c) Đọc vần, tiếng.

A

Vần	ao	eo	au	âu	iu	iêu
Tiếng	cáo	mèo	rau	trâu	xíu	chiều

B

Vần	an	ăn	on	ôn	en	un
Tiếng	lan	chăn	nón	tôn	kèn	bún

d) Đọc câu.



Mẹ có đĩa cá kho.



Bố pha trà.



Bà đưa mía cho bé.

e) Đọc câu chuyện.



Mẹ mới dạy gà lôi bay. Bữa nay, gà lôi bay đi chơi. Thấy thế, sói dụ dỗ:

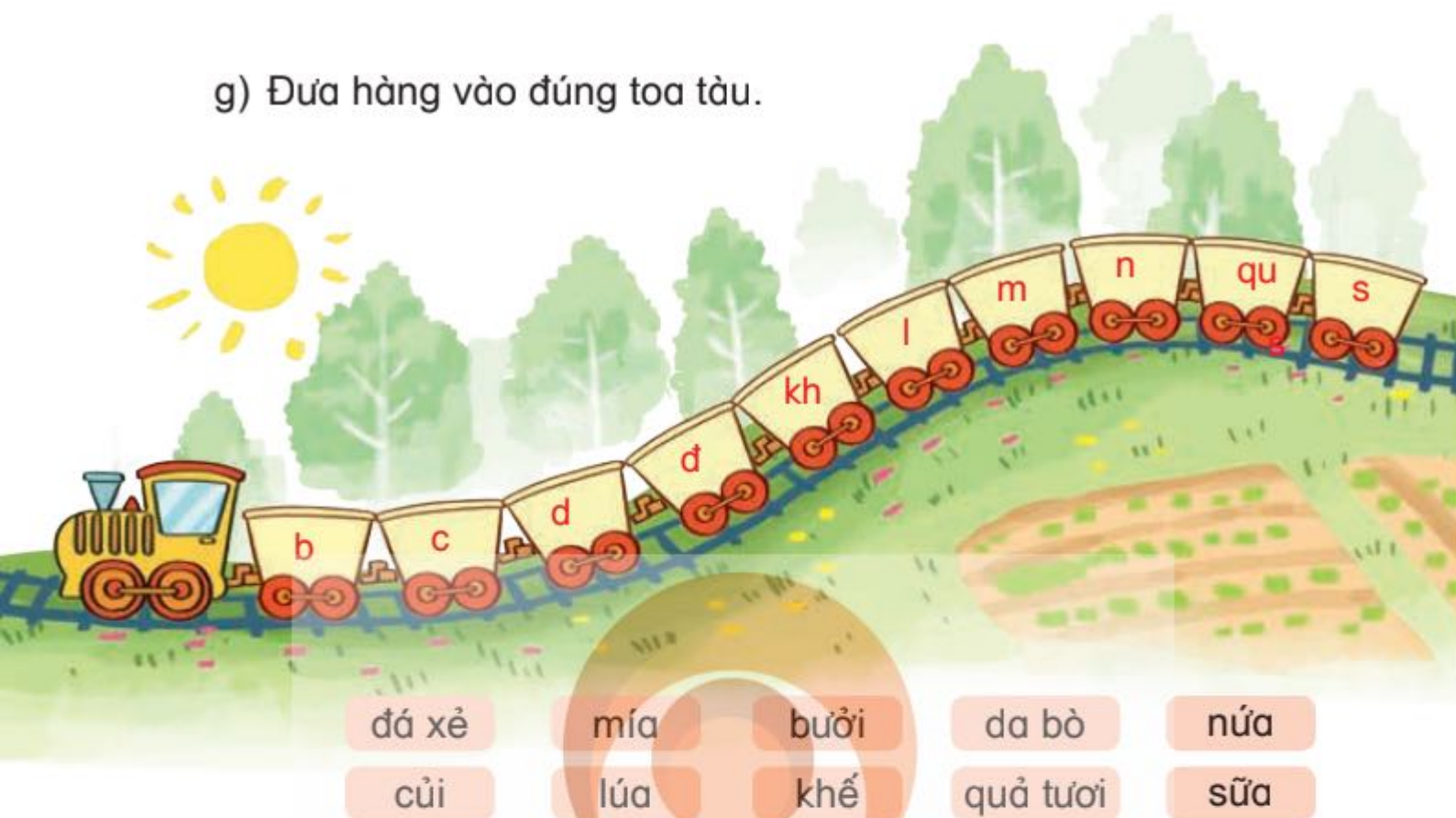
- Gà lôi đi với tôi. Tôi chỉ chỗ có mồi cho.
- Thế à! Sói cho gà lôi đi với!

Thấy sói cười, gà lôi sợ. Nó nhớ lời mẹ: “Sói là kẻ thù của họ nhà gà”. Nó vội bay về với mẹ.



Mẹ đã nói gì với gà lôi?

g) Đưa hàng vào đúng toa tàu.



h) Chọn từ cho ô trống trong câu.

hái xẻ cưỡi



Thợ ■ gỗ.



Cô ■ bưởi.



Chú hề ■ ngựa.

i) Đọc từ: Hà Nội, Lai Châu, Gia Lai.

2 Viết

- a) Viết một số vần, từ ngữ đã học từ bài 5C đến bài 8E.
- b) Viết một câu đã hoàn thành ở hoạt động 1h.

3 Nghe – nói

Kể chuyện.

Ai đáng khen?



1. Cô giáo dặn các bạn lớp 1B làm việc gì?

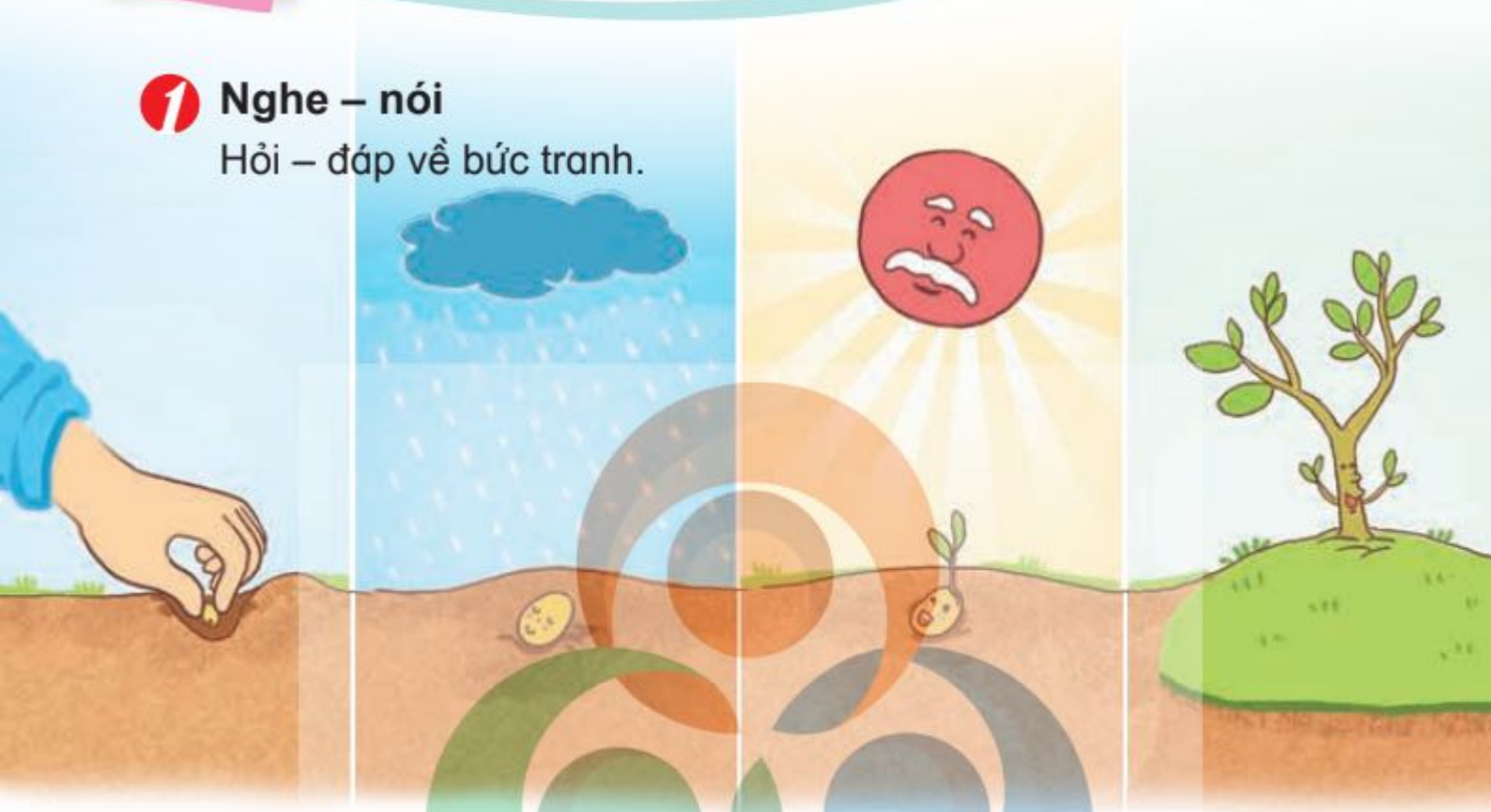
2. Bạn Du làm việc gì tốt?

3. Vì sao bạn Độ được thưởng?

**Bài
10A**

at ăt ât

- 1** Nghe – nói
Hỏi – đáp về bức tranh.



- 2** Đọc

a

hạt mưa

m**ă**t trời

đ**ấ**t

h

at

m

ăt

đ

ât

hạt

mặt

đất

b

đan lát

bắt tay

dẫn dắt

phất cờ



at

ắt

ât

ca h^íđấu v^ật^í ti vi

3 Viết

at ắt ât đất

4 Đọc

Hạt đỗ

Hạt đỗ ngủ dưới đất, thấy ai vỗ nhẹ, liền hỏi:

- Ai đây?
- Cô mưa đây! Cháu thấy mát chứ?
- Dạ, rất mát ạ.

Nghe thấy “rì rào”, hạt đỗ lại hỏi:

- Ai đó?
- Chị gió đây! Dậy đi!

Hạt đỗ vươn vai... Nó thấy chói mắt, liền kêu:

- Ôi! Mặt trời!
- Nó đã là cây đỗ non.

(Theo Nhật Linh)



Hạt đỗ đã là cây đỗ non khi nhìn thấy ai?

a. cô mưa

b. chị gió

c. mặt trời

Bài 10B

ot ôt ơ

- 1** Nghe – nói
Đố vui về các vật trong tranh.



2 Đọc

a

chổi đ²ót cột nhà quả ớ²t

đ	ot	c	ôt		ơ
---	----	---	----	--	---

đót

cột

ớ²t

b

rau ngót

rô bốt

cà rốt

cái vọt

c

ot

ôt



Sơn ca h^í.



Bé bị s^í.

3 Viết



4 Đọc

Hai cây táo

Cây táo già bị héo lá. Cây táo non nhờ sơn ca đi mời gõ kiến đến cứu. Sơn ca thôi hát, hót hải bay đi.

Gỗ kiến nghe sơn ca kể, liền đến ngay. Nó lấy mỏ nhọn gõ vào thân cây táo già, lôi ra mấy con sâu béo ú. Thế là cây táo già tươi tốt trở lại.

?

Gỗ kiến làm gì để cây táo già tươi tốt trở lại?



1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về các con vật trong tranh.



2 Đọc

a

con v**et**

con r**ết**

con v**it**

v

et

r

ê**t**

v

it

v**et**

r**ết**

v**it**

b

áo r**ét**

thợ d**ệt**

quả m**ít**

đất s**ét**

vịt trời

quà Tết



Đây là túi ■.



Đây là con ■.

3 Viết



4 Đọc

Món thịt kho

Gần đến Tết, mẹ dạy Nga nấu món thịt kho. Mẹ bảo:

– Món này dễ nấu, con chịu khó để ý thì sẽ nấu ngon.

Lần đầu tiên, Nga để lửa to, thịt bị cháy khét. Mấy lần sau, món thịt kho của Nga dần ngon hơn. Mẹ khen Nga nấu ăn giỏi.

?

Lần đầu tiên, món thịt kho của Nga thế nào?



**Bài
10D**

ưt ưt iết

1 Nghe – nói

Nói về những hoạt động trong dịp Tết.



2 Đọc

a

cái **bưt** / **mứt** Tết / **viết** chữ

b	ưt	m	ưt	v	iết
---	----	---	----	---	-----

bưt

mứt

viết

b

lũ **lút**

thời **tiết**

gạo **lút**

chim **cút**



Suối chảy xiết.



Mưa như trút.

3 Viết



4 Đọc

Thả diều

Hải và Việt chơi thả diều ở bờ đê. Diều no gió, bay cao vút... Hai bạn ngửa mặt nhìn diều, cười tít mắt. Tự nhiên, gió thổi ào ào, dây diều bị đứt. Diều rơi vào bụi cỏ. Bấy giờ, Hải và Việt mới biết: muốn diều bay lâu, dây diều phải bền.

?

Vì sao diều bị rơi?



1 Nghe – nói

Đóng vai các con vật trong tranh.

Lướt ván thôi!
Chuột nhắt ơi!

Trời đất ơi!
Cá dữ nuốt tôi.



2 Đọc

a

chuôt nhắt luợt ván

ch

uôt

chuôt

l

ượt

luợt

b

ruợt đuôi

cầu truợt

buôt giá

C



tuốt lúa



vượt lên



suốt chỉ

3 Viết



4 Đọc



Lướt ván

Chuột nhắt mê lướt ván. Nó đi ra bãi biển, mượn một cái ván trượt. Nó nhảy lên ván trượt và lao vút đi. Ván lướt như bay. Chuột nhắt cười tít mắt. Khi mở mắt ra, nó thấy một con cá dữ tợn lao tới. Sợ quá, nó lướt ván ra xa con cá dữ.

Thật hù vía!

?

Chuột nhắt sợ gì khi lướt ván?

Bài 11A

Ôn tập

at ắt ât

ot ôt ơt

et êt it

ut ứt iết

uôt ươt

1 Nghe – nói

Nói về các hoạt động trong tranh.



2 Đọc

a) Đọc từ ngữ.



máy giặt

ca hát

cái bút

lật đật

b) Tạo tiếng.

at	ắt	ât	ot	ôt	ơt	et
M : hạt				bột		
ê	it	ut	ứt	iết	uôt	ươt
Tết			nứt			

c) Chọn từ cho ô trống trong câu.

nhặt

bát

quét



Bạn ■ lá.



Bạn rửa ■.



Bạn ■ nhà.

3 Nghe – nói
Kể chuyện.

Mặt trời muốn kết bạn



1. Mặt trời buồn vì điều gì?

2. Mặt trời nghe thấy, nhìn thấy gì ở dưới mặt đất?



3. Mặt trời đã kết bạn với ai?

Bài 11B

am ăm âm

1 Nghe – nói

Nói về người, cây cối, con vật trong tranh.



2 Đọc

a

quả **cam** con **tằm** cây **nấm**

c

am

t

ăm

n

âm

cam

tằm

nấm

b

can **đằm**

ch**ăm** chỉ

thì th**ằm**

r**âm** ran

C



gặm cỏ

5

số năm



thảm len



cái mâm

3 Viết

am ăm âm cam

4 Đọc

Tấm Cám

Tấm mồ côi mẹ, phải ở với dì ghẻ là mẹ của Cám.

Tấm rất chăm chỉ. Ngày ngày, Tấm mò cua, bắt cá, chăn trâu, cắt cỏ,... Còn Cám ham chơi, chả chịu làm gì. Có lần, Cám nghĩ kế lấy hết cá ở giỏ của Tấm. Thế mà dì ghẻ lại khen Cám chăm hơn chị Tấm.

(Theo Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam)



?

Ngày ngày, Tấm làm gì?

1

Nghe – nói

Nói về cây cối, con vật trong tranh.



2

Đọc

a

khóm chuối tôm he cây rơm

kh

om

t

ôm

r

ơm

khóm

tôm

rơm

b

chôm sao

chôm chôm

chôm lá

rau thơm

c

máy

cơm

nổi

bơm

chè

cổm

gầy

xóm

thôn

đóm

đom

còm

M: chè cốm

M: thôn xóm

3 Viết

om om om om

4 Đọc

Gà mẹ chăm con

Buổi sớm, khi mặt trời vừa lên, gà mẹ dẫn đàn con ra cây rơm. Ở đó có nhiều hạt lúa còn sót lại.

Khi hết lúa, gà mẹ gọi con ra khóm chuối ở cuối vườn. Gà mẹ muốn dạy con bới giun.

Từ sớm đến tối, gà mẹ luôn ở bên đàn con.

?

Gà mẹ muốn dạy con làm gì?



**Bài
11D**

em êm im

1 Nghe – nói
Chơi đóng vai.

Đêm rồi,
em đi đâu?

Em đi xem trăng.

2 Đọc

a

xem

đêm

con chim

x

em

đ

êm

ch

im

xem

đêm

chim

b

que kem

bột nêm

quả sim

C



gỗ lim



tấm đệm



rèm cửa

3 Viết



4 Đọc



Chim sâu chăm chỉ

Chim sâu nhảy nhót trên cây cam. Nó nhìn bên nọ, ngó bên kia, rồi bắt một con sâu đem về cho con.

Chim sâu rất chăm chỉ. Nó tìm sâu trên cây cam suốt ngày. Thật là may mắn cho cây khi vườn có mấy chú chim sâu.

?

Chim sâu làm gì suốt ngày?

1 Nghe – nói

Nhìn tranh, nói về cây và quả.



2 Đọc

a

chum nhãn

quả muôm

ch

um

m

uôm

chum

muôm

b

cảm cum

chum vại

luôm thuôm



Cô nhuộm vải.



Ba bé chụm đầu.

3 Viết



4 Đọc

Mùa quả chín

Nghe ve kêu râm ran, Nga nhớ mùa quả chín ở quê nhà. Nga nhớ mùi vị thơm ngon của mít chín, vị ngọt lịm của chùm vải thiều. Nga nhớ cả vị chua chua, ngọt ngọt của quả muồm đầu mùa.

Nỗi nhớ quê của Nga gắn liền với vườn quả nhà bà.

?

Nga nhớ mùi vị thơm ngon của quả gì?



**Bài
12A**

ươm iêm yêm

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về người, con vật, cây cối trong tranh.



2 Đọc

a

đàn **bướm** **dừa xiêm** cái **yếm**

b	ươm	x	iêm		yêm
---	-----	---	-----	--	-----

bướm

xiêm

yếm

b

Hồ **Gươm**

lúa **chiêm**

hạt **cườm**



âu yếm



túi chườm



múa kiếm

3 Viết

uôm iôm yôm buôm

4 Đọc

Biết trời sẽ mưa

Chuồn chuồn, bướm bướm bay lượn trên giàn thiên lý. Bướm nâu hỏi chuồn chuồn ớt:

– Hôm qua, vì sao cả đàn chuồn chuồn bay đi thế?

Chuồn chuồn ớt trả lời:

– Bạn chả thấy sau đó trời mưa à! Bọn tôi biết trời sẽ mưa nên bay đi.

– Ra thế đấy! Mấy bạn giỏi quá! – Bướm nâu nói.

Chuồn chuồn ớt ơi! ...



?

Vì sao cả đàn chuồn chuồn bay đi?

- a. Vì trời mưa
- b. Vì biết trời sẽ mưa
- c. Vì muốn bay đến chỗ khác

Bài 12B

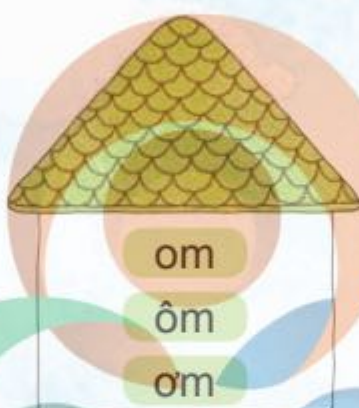
Ôn tập

am ăm âm om ôm ơm em êm im

um uôm ươm iêm yêm

1 Nghe – nói

Thi nói nối tiếp các tiếng chứa vần có âm cuối **m**.



2 Đọc

a) Đọc vần, từ ngữ.

A

Vần	am	uôm	iêm	om	ôm
Từ ngữ	áo chàm	ao chuôm	lưỡi liêm	mỏm đá	gói cổm

B

Vần	em	êm	yêm	um	ươm
Từ ngữ	nem chua	ghế đệm	âu yếm	chùm nho	lượm lúa

b) Đọc câu.



Đầm sen thơm ngát.



Ba bạn xem phim.



Đêm rằm, trời
đầy sao.

3 Nghe – nói
Kể chuyện.

Ước mơ của Sim



1. Vì sao Sim thích nhìn
đoàn tàu chạy?



2. Sim² thường chơi đồ chơi nào?



3. Ngồi trên tàu hoả, Sim nghĩ
đến điều gì?

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về người và cảnh vật trong tranh.



2

Đọc

a

múa s**ap**

cải b**ắ**p

t**ậ**p võ

s

ap

b

ắp

t

ập

s**ap**

b**ắ**p

t**ậ**p

b

ấm **áp**

lắp **bấp**

tấp **nập**

C



gấp quần áo



gặp bạn



cáp treo

3 Viết



4 Đọc

Rùa chạy thi với thỏ

Thỏ nghĩ chân nó dài hơn chân rùa nên rủ rùa chạy thi. Rùa nhận lời. Nó mãi miết chạy. Cho là rùa chậm chạp nên thỏ la cà chỗ này chỗ kia.

Khi nhớ đến thi chạy, thỏ thấy rùa đã tới điểm hẹn. Thỏ xấu hổ, nấp vào bụi cây.

(Theo Truyện ngụ ngôn La Phông-ten)



?

Rùa chạy như thế nào?

- 1** Nghe – nói
Hỏi – đáp về hộp nhóm.



2 Đọc

a

hop nhóm

hop phần

tia ch**ớ**p

h

op

h

ôp

ch

ớp

h**o**p

h**o**p

ch**ớ**p

b

ch**ớ**p núi

l**ố**p xe

kh**ớ**p gối

C



Lớp 1A họp lớp.



Mưa rơi lộp độp.

3 Viết



4 Đọc

Tập văn nghệ



Sắp đến Ngày Nhà giáo Việt Nam, lớp 1A tập văn nghệ. Bạn Lan biết nhiều bài hát. Bạn góp ý cho tổp ca nam nữ của lớp chọn hát bài “Tìm bạn thân”. Chỉ sau mấy buổi tập, tổp ca đã hát rất đều, rất hay.

?

Tổp ca lớp 1A hát thế nào?

1 Nghe – nói
Chơi mua bán hàng.

a

đôi dép

bếp điện

líp xe

d

ep

b

êp

1

ip

dép

bếp

líp

b

chép bài

sắp xếp

đuổi kịp

C



khép cửa



bắt nhíp



đèn xếp



ép mía

3 Viết



4 Đọc

Nhớ lời mẹ dặn



Vào dịp nghỉ lễ, Hiền đến nhà Thơ, rủ bạn đi chơi. Thơ từ chối vì chưa xin phép mẹ. Hiền ra về. Vừa ra đến ngõ thì gặp mẹ Thơ, Hiền nói: “Cô ơi! Thơ chả dám đi chơi với cháu vì chưa xin phép cô”.

Vào nhà, mẹ khen Thơ biết nhớ lời mẹ dặn.

?

Mẹ khen Thơ điều gì?

**Bài
13A**

up ớp iêp

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về các loài cây trong tranh.



2

Đọc

a

búp sen giàn m**ớp** rau di**ếp**

b

up

m

ớp

d

iêp

búp

mớp

diếp

b

ch**up** ảnh

c**ướp** cờ

ti**ếp** sức

ngề nghiệ**p**

C



Bé giúp đỡ bà.

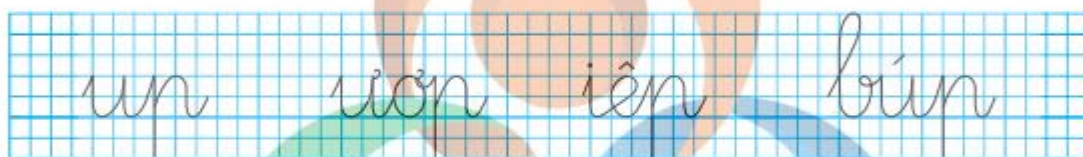


Bạn viết bưu thiếp.



Cá ướp muối.

3 Viết



4 Đọc



Giờ ra chơi

Giờ ra chơi đã đến rồi. Trên sân, mấy bạn nữ chơi ô ăn quan, nhảy dây. Mấy bạn nam chơi cướp cờ, đá cầu, chạy tiếp sức. Tốp kéo co có cả nam và nữ.

Giờ ra chơi thật là vui!



Giờ ra chơi thế nào?

Bài 13B

Ôn tập

ap ăp âp op ôp ơp

ep êp ip up ươp iêp

1 Đọc

a) Thi ghép tiếng thành từ ngữ.

đạp

lớp

cướp

bạn

tiếp

cờ

hộp

xe

b) Đọc vần, từ ngữ.

Vần	ap	ăp	âp	op	ôp
Từ ngữ	dây cáp	khắp nơi	tập võ	góp ý	cố xe

Vần	ep	êp	ip	up	iêp
Từ ngữ	lễ phép	gạo nếp	kịp thời	búp đa	tiếp theo

c) Đọc đoạn thơ.

Ấm ầm sấm chớp
Gió cuốn mây về
Mưa rơi lộp độp
Mưa trườn qua đê...

(Nguyễn Lãm Thắng)



2 Nghe – nói

Kể chuyện.

Tập chơi chuyện



1. Người mẹ cho bạn nhỏ quà gì?



2. Bạn nhỏ đang tập chơi chuyện cùng ai?



3. Nhìn các bạn nữ chơi chuyện, các bạn nam nói gì?

- 1** Nghe – nói
Hỏi – đáp về bức tranh.



- 2** Đọc

a

cây **bàng** **măng** tre nhà **tầng**

b

ang

m

ăng

t

âng

bàng

măng

tầng

b

làng xóm

nắng hè

vâng lời

mây trắng



Chị ngã em nâng.



Con cua tám cẳng hai càng
Chẳng đi mà lại bò ngang cả ngày.

3 Viết



4 Đọc

Mặt trăng

Mặt trăng có tuổi gần bằng tuổi của trái đất. Một ngày ở mặt trăng dài gần bằng ba mươi ngày ở trái đất.

Hai người đầu tiên lên mặt trăng là người Mỹ.

Sau này đã có thêm nhiều người lên mặt trăng.

?

Bài này cho em biết gì về tuổi của mặt trăng?



1 Nghe – nói

Thi nói tên vật, con vật trong tranh.



2 Đọc

a

quả **bong**

cái **trống**

b

ong

tr

ông

bong

trống

b

cá **bong**

cá **song**

cua **đồng**

cá **hồng**

C



Chị cõng em.



Cụ già chống gậy.



Mẹ đóng cõng.

3 Viết

ong ông bóng trống

4 Đọc

Chim công muốn gì?

Chào mào hỏi:

– Công ơi! Sao bạn lại làm tổ trong bụi cây? Nếu bạn ở trên này, bộ lông của bạn sẽ đẹp hơn dưới tia nắng mặt trời.

Công đáp:

– Tôi ở đây vì mấy bạn nhỏ yêu mến tôi. Còn ở trên đó, chẳng có bạn nhỏ nào vuốt ve tôi cả.

?

Vì sao công làm tổ ở bụi cây?



Công ơi! Sao bạn...

Tôi ở đây vì...

1 Nghe – nói

Nói tên vật có vần **ung**, tên vật có vần **ửng**.



2 Đọc

a

bông **sung**

củ **gửng**

s

ung

g

ửng

súng

gửng

b

th**ung** l**ũ**ng

r**ũ**ng già

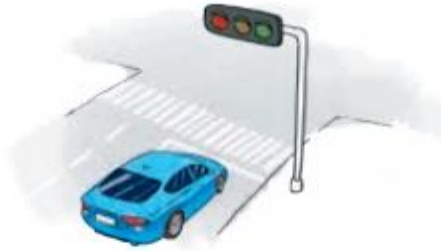
chim **ửng**

cây **sung**

C



đứng nghiêm



dừng xe



tung lưới

3 Viết

ung ưng sủng gường

4 Đọc

Tết Trung thu

Đón tết Trung thu, nhà nào cũng lo sắm đồ chơi và quả bày cỗ. Đồ chơi Trung thu có đèn ông sao, đèn kéo quân, mặt nạ, ... Mâm cỗ Trung thu có nhiều thứ quả như ổi, hồng, chuối, bưởi, ...

Khắp bản làng, ngõ phố, trẻ em vui mừng xem múa sư tử và phá cỗ.



?

Đồ chơi Trung thu có gì?

**Bài
14A**

iêng uông ường

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về đồ ăn, đồ uống.

Đồ ăn



Đồ uống



2 Đọc

a

sầu **riêng**

rau m**uống**

thịt n**ướng**

r

iêng

m

uông

n

ường

riêng

muống

nướng

b

ti**ếng** chim

ru**ộng** lúa

n**ường** rầy

con đ**ường**

C



Chị soi gương.



Đàn chim bay liệng.



Mẹ chèo xuồng.

3 Viết



4 Đọc

Kể về quả

Quả me có vị chua
Làm ô mai ngon quá
Quả sầu riêng rất lạ
Người chê, người bảo thơm...

Quả vải thiếu là bạn
Của tu hú tháng ba
Sao lại gọi chuối ta
Là chuối tây hả bạn?

(Theo Xuân Quỳnh)



?

Nói về mùi vị của một thứ quả.

**Bài
14B**

inh ênh anh

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về các vật trong phòng khách.



2

Đọc

a

cửa **kính** dòng **kênh** **tranh** lụa

k

inh

k

ênh

tr

anh

kính

kênh

tranh

b

nhà **tranh**

ngôi đ**ình**

bệnh viện

tường th**ành**



Bé chơi xếp hình.



Thầy giáo đánh trống.



Hai bạn chơi bập bênh.

3 Viết

inh ênh anh kính

4 Đọc

a Cái gì cao lớn lênh kênh
Đứng mà không tựa ngã kênh ngay ra.
Là cái gì?



b Tròn vành vạnh, trắng phau phau
Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm.
Là cái gì?

Bài 14C

Ôn tập

ang ăng âng ong ông ung ứng
iêng uông ương inh ênh anh

1 Nghe – nói

Nói nhanh tiếng chứa vần có âm cuối **ng** hoặc **nh**.



2 Đọc

a) Đọc vần, từ ngữ.

A

Vần	ang	ăng	ong	ông	ung	ứng
Từ ngữ	buổi sáng	nâng đỡ	chong chóng	dòng sông	anh hùng	khu rừng

B

Vần	iêng	uông	ương	inh	ênh	anh
Từ ngữ	cổng chiêng	buồng chuối	trường học	ngôi đình	ra lệnh	cảnh cây

b) Đọc câu chuyện.

Ai đánh răng cho cá sấu?

Chẳng ai dám nhận đánh răng cho cá sấu. Cá sấu tìm mãi mới có con choi choi nhận lời.

Hằng ngày, sau bữa tối, cá sấu há miệng chờ choi choi tới. Choi choi chui vào miệng cá, nhặt đồ ăn sót lại ở hai hàm răng lờm chờm.

Choi choi giúp cá sấu nên nó không sợ cá sấu ăn thịt.



?

Vì sao cá sấu không ăn thịt choi choi?

3 Nghe – nói

a) Kể chuyện.

Món quà mẹ tặng



1. Khi xem phim, cậu bé nghĩ tới điều gì?



2. Mẹ tặng quà gì cho cậu bé nhân dịp sinh nhật?



3. Nhìn đĩa bay bay cao, cậu bé muốn sau này làm gì?

b) Kể về món quà em được tặng.

**Bài
14D**

ac ăc âc

- 1** Nghe – nói
Hỏi – đáp về bức tranh.



- 2** Đọc

a

vòng **bạc** **mắc** áo quả **gấc**

b	ac	m	ăc	g	âc
---	-----------	---	-----------	---	-----------

bạc

mắc

gấc

b

đồ **đạc**

bạc thang

dao **sắc**

thùng **rác**

C



mặc áo



lắc vòng



nhấc chân



vác bao gạo

3 Viết



4 Đọc

Cô giáo cũ

Trên xe về Hà Nội, Bắc nhìn thấy cô giáo cũ. Bắc cúi đầu chào cô, rồi đến ngồi sau cô. Cô quay lại, hỏi thăm Bắc và các bạn ở lớp Một cô dạy.

Sau mấy năm, Bắc thấy cô vẫn như xưa. Giọng nói ấm áp và ánh mắt hiền từ của cô khiến Bắc nhớ mãi.



?

Bắc nhớ những gì về cô giáo cũ?

**Bài
14E**

oc ôc

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về các con vật trong tranh.



2

Đọc

a

con **sóc**

con **ốc**

s	oc
---	----

	ôc
--	----

sóc

ốc

b

con **cóc**

gốc cây

dốc núi

hạt **thóc**



Bạn gái học bài.



Chú An làm nghề bốc vác.

3 Viết



4 Đọc

Hạt sương

Hạt sương bé tí tẹo
Đứng cả ông mặt trời
Ai treo trên ngọn cỏ
Lung linh mà không rơi.

Con ghé con theo mẹ
Cứ lẳng xa lẳng xằng
Làm hạt sương rụng mất
Cỏ thương khóc ướt đầm.
(Phương Thảo)



?

Ai làm hạt sương rụng?

- a. ông mặt trời
- b. mẹ ghé
- c. ghé con

**Bài
15A**

ưc ưc

1

Nghe – nói

Hỏi – đáp về các con vật trong tranh.



2

Đọc

a

cá **nưc**

cá **mưc**

n	ưc
---	----

m	ưc
---	----

nưc

mưc

b

đông **đưc**

oi **bưc**

hạnh **phưc**

rưc rỡ



chúc mừng

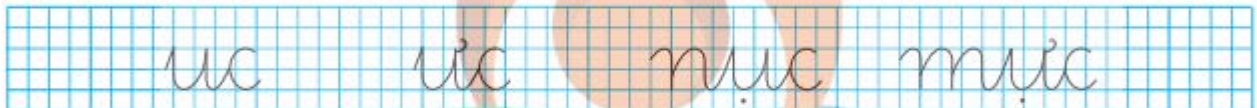


tập thể dục



trực nhật

3 Viết



4 Đọc

Gà đẻ

1. Gà ta siêng năng
Đi cùng đi khắp
Cái chân bới nhanh
Cái mỏ nhặt gắp.
2. Dẫu chưa ngày mùa
Điều không để lếp
Sáng nắng, chiều mưa
Kể chi khó nhọc.
3. Đêm nằm ngủ ngon
Sáng ra: cục tác!
Một quả trứng hồng
Ổ rơm sáng rực.

(Phạm Hồ)

?

Gà cục tác vào lúc nào?

**Bài
15B**

ịch êch ạch

1 Nghe – nói

Hỏi – đáp về đồ vật, con vật trong tranh.



2 Đọc

a

tờ **lịch**

con **ếch**

cuốn **sách**

l	ịch		êch	s	ạch
---	-----	--	-----	---	-----

lịch

ếch

sách

b

chim **chích**

ngựa **bạch**

mũi **hếch**

túi **xách**

C



Nhà sạch thì mát,
bát sạch ngon cơm.



Bạn Minh thích xem kịch.

3 Viết



4 Đọc

Ếch con tính nhẩm

Ngồi trên lá trang
Ếch làm tính nhẩm
Thấy cua bò ngang
Ếch giơ tay chop.

Mắt ếch chớp chớp
A! Tính ra rồi
Hai càng tám cẳng
Vừa tròn số mười.

(Theo Trần Thị Nhật Tân)



?

Ếch con tính những gì
để thành số mười?

1 Nghe – nói

Đóng vai các con vật trong tranh.

Hôm nay chúng ta
tổ chức tiệc dưới nước.

Thế à? Có diễn xiếc không?

2 Đọc

a

bữa **tiệc** bạch **tuộc** **nước** biển

t	iêc	t	uôc	n	ươc
---	-----	---	-----	---	-----

tiệc

tuộc

nước

b

viên **thuốc**

dây **cước**

chiếc **đép**

cây **đước**

C



rạp xiếc



cái lược



thước kẻ



cái cuốc

3 Viết



4 Đọc

Bữa tiệc dưới nước

Hôm nay, dưới làn nước trong xanh, bạch tuộc tổ chức một bữa tiệc. Đến dự có cá heo, cá nục, cá mực, cá chuồn,... Cá heo biểu diễn tiết mục tung bóng, nhảy vòng. Cá mực phun mực chơi trốn tìm. Cá nục mang đến đĩa bánh rong biển mời các bạn.

Thật là một bữa tiệc đáng nhớ!

?

Bạch tuộc tổ chức tiệc ở đâu?



Bài 15D

Ôn tập

ac ắc âc oc ôc uc ước

ich êch ach iêc uôc ước

1 Nghe – nói

Chơi tìm nơi ở cho mỗi con vật.



2 Đọc

a) Đọc vần, từ ngữ.

Vần	ac	ắc	âc	oc	ôc	uc	ước
Từ ngữ	con vạc	bắc cầu	bạc thang	ngọc bích	dốc núi	khúc sông	tức giận

B

Vần	ich	êch	ach	iêc	uôc	ước
Từ ngữ	đùa nghịch	sai lệch	sạch sẽ	công việc	cuộc thi	rước đèn

b) Chọn từ cho ô trống.

ac

oc



con v



con c



bản nh

c) Đọc bài thơ.

Giàn gấc

Giàn gấc đan lá
Xanh một góc trời
Gió về gió quạt
Mát chỗ em ngồi.

Trái gấc xinh xinh
Nặng vàng chín đỏ
Bao nhiêu mặt trời
Ngủ say trong đó.

(Theo Đặng Vương Hưng)



?

Trái gấc chín có màu gì?

1

Nghe – nói

Nói về hoa và điệu múa.



2

Đọc

a

hoa đào

múa xoè

h

oa

x

oe

hoa

xoè

b

chìa khoá

khỏe mạnh

toà nhà

tung toé

C



Chim chích choè hót rất hay.

Tàu hoả chạy xinh xịch.

3 Viết



4 Đọc

Hoa khoe sắc

Hoa cà tím tím
 Hoa mướp vàng vàng
 Hoa lựu chói chang
 Đỏ như đốm lửa.
 Hoa vừng nhỏ nhỏ
 Hoa đỗ xinh xinh
 Hoa mận trắng tinh
 Rung rinh trước gió.
 Nay các bạn nhỏ
 Đừng hái hoa tươi
 Hoa yêu mọi người
 Nên hoa khoe sắc.

(Theo Thu Hà)



?

Kể tên một số loài hoa có trong bài.

**Bài
16A**

oai oay

1 Nghe – nói

Đóng vai bà và bạn Bin trong tranh.

Bin ơi, cháu gọi điện bảo mẹ đừng về vì có gió xoáy.

Vâng ạ!

2 Đọc

a

điện th**oai**

gió x**oáy**

th	oai
----	------------

x	oay
---	------------

th**oai**

x**oáy**

b

kho**ai** chí

lo**ay** ho**ay**

tho**ai** mái

ngoại

xoay



Bé Bin thích ngồi ghế ■.

Nhà bé Mai ở ■ ô.

3 Viết



4 Đọc

Chiếc điện thoại

Mẹ biếu bà chiếc điện thoại dành cho người già. Bà loay hoay suốt buổi sáng mà chưa biết dùng. Thấy thế, Bin hướng dẫn bà cách đặt chuông có tiếng nói của Bin. Bà bảo:

– Khi Bin bé, bà dạy cháu học. Bây giờ Bin biết dạy bà rồi.



?

Bin đã dạy bà làm gì?

**Bài
16B**

oan oăn

1 Nghe – nói

Khám phá chiếc hộp bí mật.



2 Đọc

a

sách **toán**

tóc **xoăn**

t	oan
---	-----

x	oăn
---	-----

toán

xoăn

b

ngoan ngoăn

băn khoăn

liên hoan

mũi khoan

C



phiếu bé ngoan



hoa xoan



khoẻ khoắn



xoắn thùng

3 Viết



4 Đọc

Kiến và ve sầu

Trên cây xoan, ve sầu ca hát. Dưới đất, kiến tha hạt thóc.

Ve sầu bảo kiến:

- Sao cậu làm nhiều thế? Nghỉ một lúc đi!
- Tôi cần kiếm thức ăn.
- Cậu có nhiều thức ăn mà! – Ve sầu nói.

Kiến vẫn tiếp tục làm việc.

Mùa đông đến, ve sầu bị đói. Bấy giờ ve sầu hiểu phải chăm chỉ như kiến.

(Theo Truyện ngụ ngôn La Phong-ten)



?

Vì sao ve sầu bị đói khi mùa đông đến?

**Bài
16C**

oat oắt

1 Nghe – nói

Chơi trò chim sẻ nhặt thóc.



hoa xoan

áo choàng

khoanh bánh

đoạt giải

chỗ ngoặt

khoai lang

2 Đọc

a



đoạt giải



chỗ ngoặt

đ

oat

ng

oắt

đoạt

ngoắt

b

hoạt bát

dứt khoát

loắt choắt

nhọn hoắt

thoăn thoắt

sinh hoạt



Các bạn đang ■ Sao Nhi đồng.

Khỉ leo cây nhanh ■.

3 Viết



4 Đọc

Sóc nâu và thỏ trắng

Sóc nâu và thỏ trắng là đôi bạn thân. Thỏ trắng hiền lành còn sóc nâu hoạt bát. Một hôm, sóc nâu vào rừng chơi. Tới chỗ ngoặt, sóc nâu nhìn thấy rất nhiều cà rốt. Nó nhỏ vài củ mang về chia cho thỏ trắng. Thỏ trắng cảm động nói:

– Cảm ơn sóc nâu nhé!



?

Sóc nâu mang gì về cho thỏ trắng?

1 Nghe – nói

Tìm nhanh tiếng có vần mới trong thẻ.

1	2	3	4	5
khoai	hoảng	choàng	xoăn	khoanh

2 Đọc

a



áo ch**oàng** con ho**ảng** kh**oanh** bánh

ch	oang	h	oăng	kh	oanh
----	------	---	------	----	------

choàng

hoảng

khoanh

b

tho**ảng** mát

khua kho**ảng**

mới to**anh**

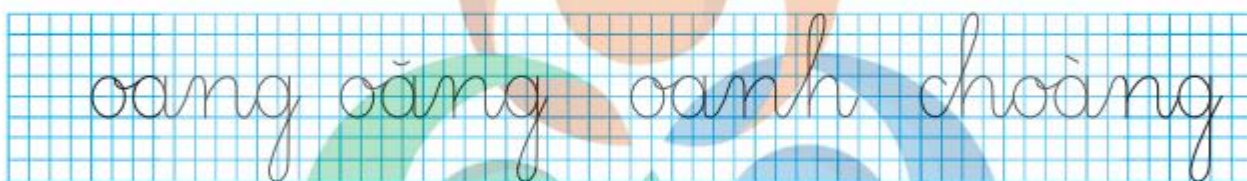
dài ng**oăng**

oang

oanh

kh^o tayqua kh^onước kh^o

3 Viết



4 Đọc

Chị em hoẵng

Trong khu rừng nọ, có hai chị em nhà hoẵng: Cả hai sống trên một khoảnh đất rộng. Một hôm, thấy hoẵng chị hoẵng hốt, hoẵng em hỏi:

– Có việc gì vậy chị?

Hoẵng chị mếu máo:

– Cháy rừng rồi, ngôi nhà của chúng ta đổ rồi.

Hoẵng em an ủi hoẵng chị. Rồi hai chị em chạy khỏi cánh rừng.



?

Hoẵng chị và hoẵng em sống ở đâu?

1 Nghe – nói

Đố bạn những người trong tranh đang làm gì?



2 Đọc

a

kh**oăc** áo

ng**oăc** tay

thu h**oăc**

kh

oac

ng

oăc

h

oach

kh**oăc**

ng**oăc**

h**oăc**

b

kh**oăc** lác

lạ h**oăc**

ngã **oach**

C



xoạc chân



dấu ngoặc

3 Viết



4 Đọc

Quạ và công

Một hôm, quạ rủ công lấy màu vẽ áo khoác cho đẹp. Quạ vẽ cho công chiếc áo rực rỡ. Đến lúc công vẽ cho quạ thì nghe tiếng chim lợn báo có mồi ngon. Quạ vội giục công đồ cả chậu phẩm đen lên người, rồi bay đi.

Thế là từ đó, quạ phải mang chiếc áo đen như mực.

(Theo Lép Tôn-xtôi)



?

Công hay quạ
có áo khoác đẹp?

Bài 17A

Ôn tập

oa oe

oai oay

oan oăn

oat oắt

oang

oăng

oanh

oac

oắc

oach

1 Đọc

a) Đọc từ ngữ.



áo choàng



khoai lang



chim oanh



máy khoan

b) Đọc vần, từ ngữ.

Vần	oa	oe / oăn	oat	oay	oăng	oac	oach
Từ ngữ	hoa cúc	khoẻ khoăn	lưu loát	ghế xoay	khua khoảng	nói khoác	kế hoạch

c) Đọc câu chuyện.

Chuột sợ gì?

Chuột con đi chơi về nói với mẹ là nó nhìn thấy hai con vật lạ. Chuột mẹ hỏi:

- Chúng thế nào?
- Một con mào đỏ chót, mũi nhọn hoắt. – Chuột con kể.
- Đây là con gà trống. Đừng sợ! Thế còn con kia?
- Con kia cổ khoang trắng, lông mượt, nằm sưởi nắng. – Chuột con kể.
- Mèo đấy! Phải tránh xa! – Chuột mẹ dặn.

(Theo Truyện ngụ ngôn Ê-dốp)



?

Chuột con nhìn thấy con gì?

2 Nghe – nói
Kể chuyện.

Không nghe lời mẹ



1. Nai con xin mẹ điều gì?

2. Nai con đi đâu? Nó gặp nguy hiểm gì?



3. Ai đã giúp nai con thoát nguy hiểm? Nai con biết lỗi và nói gì?

3 Viết

Viết một câu về con vật em yêu thích.



**Bài
17B**

uê uy uơ

1 Nghe – nói

Nói về cây, con vật trong tranh.



2 Đọc

a

hoa huê luỹ tre hươ vò

h

uê

l

uy

h

uơ

huê

luỹ

hươ

b

xum xuê

tàu thủy

thuở xưa



huy hiệu măng non



cây vạn tuế

3 Viết



4 Đọc

Cá hồi

Thuở bé, cá hồi sống ở sông. Lớn lên, cá hồi bơi ra biển để quen dần với nước mặn. Rồi cá hồi bơi ra xa, gặp các con sóng dữ. Tuy đôi lúc cảm thấy nguy hiểm, nhưng nó vẫn bơi tiếp để thoả trí tò mò. Từ biển, nó lại quay trở về với dòng sông thuở trước, nơi nó sinh ra.



?

Thuở bé, cá hồi sống ở đâu?

1 Nghe – nói

Nói về người và vật trong tranh.



2 Đọc

a

chu²ân bì

sản xu²ất

ngoe ngu²ây

ch

uân

x

uât

ng

uây

chu²ân

xu²ất

ngu²ây

b

kh²uân vác

mĩ thu²ật

mùa xu²ân

kh²uây khoả



Chúng em chào cô
vào ngày đầu tuần.



Bạn nhận suất cơm trưa.

Mẹ khuấy bột cho bé.

3 Viết

uôm uôt uây sôm xuôt

4 Đọc

Hoa cúc vàng

Suốt cả mùa đông
Nắng đi đâu hết
Trời đắp chăn bông
Còn cây chịu rét.

Sớm nay nở hết
Đầy sân cúc vàng
Thấy mùa xuân đẹp
Nắng lại về chăng?

(Nguyễn Văn Chương)



?

Mùa xuân có gì đẹp?

1 Nghe – nói

Nói về công việc của các chú bộ đội.



2 Đọc

a

bóng chuyên duyệt binh tuýt còi

ch

uyên

d

uyêt

t

uyt

chuyên

duyệt

tuýt

b

truyền tranh

cây nguyệt quế

xe buýt



Thuyền đã cập bến. Bố đi xe buýt. Đêm nay trăng khuyết.

3 Viết



4 Đọc

Những con thuyền nhỏ

Những con thuyền nhỏ
 Những con thuyền xanh
 Trôi đi bập bênh
 Trên dòng sông nhỏ.

Những con thuyền đỏ
 Làm bằng lá xanh
 Những con thuyền xanh
 Làm bằng lá đỏ.

Cuộc đời ấu thơ
 Màu xanh màu đỏ
 Những con thuyền nhỏ
 Trên dòng sông mơ.

(Nguyễn Đức Toàn)



?

Những con thuyền bằng lá
 có màu gì?

**Bài
17E**

Vần ít dùng

1 Đọc vần, từ ngữ.



uya
đêm khuya



uyu
khúc khuỷu



uynh
phụ huynh



uych
huỳnh huych



eng
xeng



ec
téc nước



oeo
khoeo chân

2 Đọc từ ngữ.

đèn huỳnh quang

cái keng

ngoằn ngoèo

Bài 18

Ôn tập cuối Học kì I

1 Nghe – nói

Thi nói tên vật, con vật có chứa vần trong thẻ.

ao

eo

au

âu

êu

iu

iêu

yêu

ưu

ươu



2 Đọc

a) Đọc vần, từ ngữ.

A

Vần	ac	ăc	âc	oc	ôc
Từ ngữ	bác sĩ	mặc áo	giấc ngủ	mái tóc	cơ lốc

B

Vần	uc	iên	iêc	ach	ich
Từ ngữ	gia súc	gà chiên	cá diếc	chim khách	chích bông

b) Chọn từ cho ô trống trong câu.

rau

trâu



Cậu bé dắt .



Bà nhỏ cải.

c) Đọc câu đố và giải đố.

Con gì bé tí
Đi lại từng đàn
Kiếm được mỗi ngon
Cùng tha về tổ?

Là con gì?

Cái gì bật sáng trong đêm
Làm cho nhà dưới, nhà trên sáng ngời?

Là cái gì?



d) Ghép tiếng thành từ ngữ.

ý

muốn

vườn

nước

dẫn

rau

phun

đường

sân

mến

phần

chơi

yêu

thường

biết

ơn

M: ý muốn

M: sân chơi

e) Đọc bài thơ.



?

Cò tắm gội ở đâu?

Cò biết ở sạch

Cò mãi mê nhặt ốc
Chui giữa lách với lau
Đôi cánh cò trắng phau
Bị lấm đầy bùn đất!

Nhưng cò biết ở sạch
Vội vã bước ra sông
Cò tắm gội sạch bong
Lại tung bay trắng toát!

(Võ Quảng)

g) Đọc bài đồng dao.

Bắc kim thang

Bắc kim thang, cà lang bí rợ
Cột qua kèo là kèo qua cột
Chú bán dầu qua cầu mà té
Chú bán ếch ở lại làm chi
Con le le đánh trống thổi kèn
Con bìm bịp thổi tò tí te tò te.

?

Con le le làm gì?

3 Viết

- Viết các vần, từ ngữ đã học từ bài 10A đến bài 17E.
- Viết một câu về tranh sau:



PHIẾU KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

A – BÀI KIỂM TRA ĐỌC, NGHE VÀ NÓI (15 phút)

1. Đọc các âm, vần.

ơ

d

th

ng

ít

ương

ay

inh

2. Đọc các tiếng.

đa

vườn

tạch

kính

thú

chùm

chuột

vương

3. Đọc đoạn đồng dao.

Tiếng chim

Tiếng con chim ri
Gọi dì gọi cậu
Tiếng con sáo sậu
Gọi cậu gọi cô
Tiếng con trích cổ
Gọi cô gọi chú

Tiếng con tu hú
Gọi chú gọi dì
Mau mau tỉnh dậy
Mà đi ra đồng.



4. Nói tên 2 loài chim có trong đoạn đồng dao.

5. Nghe 1 trong 2 câu hỏi sau rồi trả lời.

- Nói tên 2 loài chim em biết.
- Em thích nhất loài chim nào?

B – BÀI KIỂM TRA VIẾT
(Làm bài ra giấy trong 30 phút)

1. Đọc các tiếng. Nối tiếng thành từ ngữ (theo mẫu).

cầu	Nam
cánh	trượt
Việt	chim
xe	đạp



2. Điền g hoặc gh vào chỗ trống.



conấu



conẹ

3. Tìm từ điền vào chỗ trống để thành câu.



Bạn rau trong vườn.



Các chú công nhân nhà.

4. Viết tiếp để hoàn thành câu:

Trăng tròn như quả bóng.

Trăng

DANH MỤC THUẬT NGỮ

Số thứ tự	Thuật ngữ	Trang sách *
1	Âm đầu	10
2	Âm cuối	140
3	Bài	10
4	Bài học	3
5	Câu	13
6	Câu chuyện	7
7	Chữ	9
8	Chữ cái	1
9	Chữ hoa	56
10	Chữ viết	7
11	Chữ in thường	56
12	Chữ in hoa	56
13	Dấu thanh	8
14	Đọc	10
15	Đoạn	19
16	Đoạn thơ	128
17	Đoạn văn	57
18	Đồng dao	178
19	Kể chuyện	19
20	Nét chữ	8
21	Nghe – nói	10
22	Tiếng	10
23	Từ	94
24	Từ ngữ	38
25	Thanh	10
26	Vần	1
27	Vần ít dùng	174
28	Viết	11

* Trang sách có thuật ngữ xuất hiện lần đầu.

